

SỐ 33

Ấn phẩm quý III
năm 2024

Bản tin

PCI & PGI

“

...Thủ tướng cũng yêu cầu các địa phương cần chủ động tích cực theo thẩm quyền, kịp thời xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển, hỗ trợ, giúp đỡ doanh nghiệp tại địa phương, nhất là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các doanh nghiệp đang gặp khó khăn...

”

200 tin tức liên quan hàng quý



Tin nổi bật

Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo kiến tạo môi trường thuận lợi giúp doanh nghiệp phát triển



Chương trình cải thiện MTKD

Một số đề án, chương trình hành động Nhằm nâng cao chỉ số PCI & PGI của các địa phương trong quý 3/2024



Hoạt động khác

VCCI chia sẻ kinh nghiệm xây dựng Chỉ số PCI & PGI với đoàn công tác của Nepal



Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo kiến tạo môi trường thuận lợi giúp doanh nghiệp phát triển

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính vừa ký Công điện số 103/CD-TTg ngày 7/10/2024 về hỗ trợ doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh trong cuối năm 2024 và những năm tiếp theo.

Dự báo cuối năm 2024 và những năm tiếp theo, kinh tế Việt Nam còn nhiều thách thức, nội lực của doanh nghiệp, đặc biệt khu vực kinh tế tư nhân, vẫn còn nhiều khó khăn. Do đó, Thủ tướng yêu cầu các Bộ, ngành trong quá trình xây dựng và ban hành chính sách, cần kiến tạo môi trường thuận lợi giúp doanh nghiệp phát triển, trong đó có doanh nghiệp nhỏ và vừa, để loại hình doanh nghiệp này có khả năng vươn lên và phát triển.

Chính phủ khuyến khích doanh nghiệp lớn hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp nhỏ và vừa để tạo ra chuỗi giá trị nội địa và phát triển ngành công nghiệp phụ trợ trong nước.

Các chính sách hỗ trợ cần thiết thực, hiệu quả để doanh nghiệp cạnh tranh lành mạnh, hiệu quả giữa các khu vực; nghiên cứu việc hỗ trợ giảm chi phí cho doanh nghiệp để nâng cao năng lực cạnh tranh.

Đồng thời đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với nâng cao trách nhiệm thực thi của các cơ quan, đơn vị; cắt giảm thủ tục hành chính, giấy phép không cần thiết, không phù hợp, làm tăng chi phí tuân thủ.

Chính phủ cũng sẽ đẩy mạnh cơ chế hợp tác công - tư, đồng thời nghiên cứu một số sáng kiến mang tính đột phá để chuyển đổi nền kinh tế sang kinh tế xanh như: (i) Phát triển năng lượng tái tạo nhờ tận dụng lợi thế địa lý gần xích đạo, khí hậu nhiệt đới gió mùa; (ii) Phát triển các cụm, khu công nghiệp - dịch vụ xanh; (iii) Phát triển và sản xuất hydro, amoniac xanh có giá trị cạnh tranh.

Thủ tướng giao Bộ Tài chính nghiên cứu xây dựng chính sách thuế phù hợp để hỗ trợ doanh nghiệp phát triển bền vững, bao gồm doanh nghiệp nhỏ và vừa; tiếp tục triển khai hiệu quả các chính sách giảm thuế, gia hạn nộp thuế đã ban hành; đẩy nhanh tiến độ hoàn thuế giá trị gia tăng cho doanh nghiệp theo đúng quy định pháp luật.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư được yêu cầu nghiên cứu, hoàn thiện thể chế, cơ chế chính sách phát triển doanh nghiệp nhanh, toàn diện, bền vững, nhất là các cơ chế khuyến khích đổi mới sáng tạo, phát huy sức mạnh nội sinh của doanh nghiệp, đóng góp cho nền kinh tế, tạo công ăn việc làm, sinh kế cho nhân dân.

Bộ Thông tin và Truyền thông có nhiệm vụ nghiên cứu, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết của Chính phủ về chuyển đổi số. Đồng thời, chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng thể chế quản lý trí tuệ nhân tạo (AI) tại Việt Nam, trước mắt tập trung vào quy tắc đạo đức, khung quản trị, quản lý rủi ro, khung thẩm định, đánh giá sản phẩm và hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn về AI.

Nhiệm vụ của Bộ Công Thương là tăng cường hỗ trợ xúc tiến thương mại để đa dạng hóa sản xuất, đa dạng hóa thị trường chuỗi cung ứng, thúc đẩy doanh nghiệp xuất khẩu sản phẩm ra thị trường nước ngoài. Nghiên cứu tổ chức các chương trình hội chợ, ngày hội tiêu dùng để kích cầu tiêu dùng và các hình thức khác để tăng sức mua của thị trường nội địa.

Bộ Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách về tuần hoàn tài nguyên để thúc đẩy chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn, tiết kiệm tài nguyên, bảo vệ môi trường, giảm thiểu carbon.

Thủ tướng giao Ngân hàng Nhà nước chỉ đạo các tổ chức tín dụng tiếp tục tiết giảm chi phí, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để giảm mặt bằng lãi suất cho vay, thúc đẩy tăng trưởng tín dụng, tập trung vào lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên, các động lực tăng trưởng của nền kinh tế (động lực tăng trưởng truyền thống và động lực tăng trưởng mới).

Bên cạnh đó, Ngân hàng Nhà nước khẩn trương chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, triển khai hiệu quả gói tín dụng 140 nghìn tỷ đồng cho vay nhà ở xã hội, chương trình tín dụng ưu đãi đối với lĩnh vực lâm sản, thủy sản,...

Thủ tướng cũng yêu cầu các địa phương cần chủ động tích cực theo thẩm quyền, kịp thời xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển, hỗ trợ, giúp đỡ doanh nghiệp tại địa phương, nhất là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các doanh nghiệp đang gặp khó khăn do bão lũ, về tài chính, pháp lý, thủ tục đất đai, giải phóng mặt bằng,...; trường hợp vượt thẩm quyền thì báo cáo các cấp có thẩm quyền.

Theo [Báo Chính phủ](#)



VCCI chia sẻ kinh nghiệm xây dựng Chỉ số PCI & PGI với đoàn công tác của Nepal

Ngày 11/9, tại Hà Nội, VCCI đã có cuộc làm việc, chia sẻ kinh nghiệm trong xây dựng Bộ chỉ số Năng lực Cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và Chỉ số Xanh cấp tỉnh (PGI) với đoàn công tác Nepal và các chuyên gia, cán bộ của Ngân hàng Thế giới.

Tại cuộc làm việc, ông Đậu Anh Tuấn, Phó Tổng thư ký, Trưởng ban Pháp chế VCCI chào mừng đoàn công tác Nepal đến thăm và làm việc tại VCCI, đồng thời chia sẻ một số thông tin cơ bản về VCCI, cũng như quá trình nghiên cứu và xây dựng bộ Chỉ số PCI&PGI.

Theo đó, báo cáo Chỉ số PCI&PGI là ấn phẩm thường niên do VCCI thực hiện với sự hỗ trợ của Cơ quan Phát triển Hoa Kỳ (USAID) và các đối tác tư nhân nhằm thúc đẩy xây dựng môi trường kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp và thân thiện với môi trường.

Chỉ số PCI được công bố thí điểm lần đầu tiên vào năm 2005, xây dựng từ cảm nhận

và đánh giá của những doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân đang hoạt động tại các địa phương.

Mỗi năm, có khoảng gần 10 nghìn doanh nghiệp tư nhân trả lời điều tra PCI. Để xây dựng bộ chỉ số này, ngoài dữ liệu điều tra, nhóm nghiên cứu PCI của VCCI còn sử dụng các thông tin khác đã công bố của các bộ, ngành.

PCI khuyến khích chính quyền các tỉnh cải thiện chất lượng công tác điều hành. Mặt khác, PCI được xây dựng trên cơ sở đánh giá của các doanh nghiệp, do vậy chỉ số này phản ánh một cách khách quan và trung thực về môi trường đầu tư và kinh doanh của địa phương.

Cho đến nay, PCI được xem là “tiếng nói” quan trọng của các doanh nghiệp về môi trường kinh doanh tại địa phương, là kênh thông tin tham khảo tin cậy về địa điểm đầu tư và là một động lực cải cách quan trọng đối với môi trường kinh doanh cấp tỉnh.

PGI được VCCI triển khai xây dựng và công bố từ năm 2023, là bộ chỉ số đánh giá và xếp hạng chất lượng quản trị môi trường địa phương dưới góc nhìn từ thực tiễn kinh doanh như mức độ ứng dụng công nghệ thân thiện môi trường của các doanh nghiệp, trình độ quản trị và ứng xử với môi trường của doanh nghiệp, mức độ quan tâm, sẵn sàng đầu tư về vấn đề môi trường của chính quyền địa phương và nhiều vấn đề môi trường quan trọng khác.

PGI tập hợp cảm nhận của doanh nghiệp và truyền tải “tiếng nói” của cả cộng đồng doanh nghiệp về chất lượng quản trị môi trường tới chính quyền các cấp. Trên thang điểm 40, PGI đo lường các tiêu chí nêu trên thông qua bốn chỉ số thành phần được tạo thành từ 45 chỉ tiêu đánh giá chất lượng môi trường và hiệu quả quản trị môi trường của các tỉnh, thành phố.

Những phát hiện từ Chỉ số PCI và Chỉ số PGI đã giúp chính quyền các tỉnh, thành phố xây dựng kế hoạch hành động phù hợp nhằm cải thiện liên tục chất lượng điều hành kinh tế theo hướng tăng trưởng bền vững, tạo điều kiện

thuận lợi để cộng đồng doanh nghiệp phát triển và phục hồi.

Ông Đậu Anh Tuấn nhấn mạnh: “Những đóng góp của PCI&PGI đã tạo ra một bức tranh môi trường kinh doanh với nhiều gam màu lạc quan. Chính quyền các địa phương ngày càng năng động, tiên phong và có nhiều sáng kiến hỗ trợ doanh nghiệp, tiếng nói của khu vực kinh tế tư nhân được coi trọng và hầu như không còn tình trạng đối xử bất bình đẳng giữa các thành phần kinh tế. Hoạt động đối thoại chính quyền – doanh nghiệp được tổ chức thường xuyên, chi phí tuân thủ thủ tục hành chính giảm rõ rệt”.

Tại cuộc làm việc, ông Shivaram Pokharel, Cục trưởng, Bộ Công nghiệp, Thương mại và Cung ứng, Trưởng đoàn công tác của Nepal cảm ơn những chia sẻ của VCCI về cách xây dựng bộ chỉ số PCI&PGI; đồng thời bày tỏ, phía Nepal sẽ tiếp tục nghiên cứu, học tập và áp dụng những thông tin được VCCI đưa ra. Các chuyên gia, cán bộ cũng đã đưa ra câu hỏi cho VCCI xung quanh việc xây dựng Bộ Chỉ số PCI & PGI.

VCCI





Thành phố Lạng Sơn: Giảm "chi phí thời gian" - Nâng chỉ số DDCI

Năm 2024, UBND thành phố Lạng Sơn đã triển khai nhiều giải pháp nhằm nâng cao Chỉ số DDCI, đặc biệt là với chỉ số "chi phí thời gian" nhằm tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

Năm 2023, DDCI của thành phố Lạng Sơn đạt 70,27 điểm và xếp thứ 9/11 huyện, thành phố. Nhân tố chính là sự sụt giảm mạnh về "chi phí thời gian" (giảm 1,85 điểm và 5 bậc so với năm 2022) trong khi các chỉ số thành phần khác tăng không đáng kể.

Theo đơn vị tư vấn, doanh nghiệp còn mất nhiều thời gian khi tìm hiểu, giải quyết TTHC trên địa bàn. Bên cạnh đó, vẫn còn một số cán bộ phụ trách nhận hồ sơ và giải quyết TTHC không hướng dẫn hoặc hướng dẫn chưa chi tiết, gây khó khăn trong thực hiện.

Từ thực tế trên, ngay sau hội nghị công bố DDCI năm 2023, UBND thành phố đã phối hợp với đơn vị tư vấn để xây dựng kế hoạch nâng cao chỉ số DDCI năm 2024 với các giải pháp cụ thể nhằm nâng cao từng chỉ số thành phần.

Nhất là đối với chỉ số "chi phí thời gian", thành phố đề ra các giải pháp như: phần đầu 100% hồ sơ được tiếp nhận, giải quyết trực tuyến và giải quyết trước hạn, đúng hạn; bố trí công chức có đủ năng lực, phẩm chất đạo đức phục vụ doanh nghiệp, người dân; thực hiện tốt hoạt động kiểm soát, cải cách TTHC, triển khai cơ chế "một cửa", "một cửa" liên thông.

Ông Vũ Lê Dũng, Phó Chánh Văn phòng UBND thành phố cho biết: Đơn vị đã tham mưu UBND thành phố đề xuất đơn giản hóa đối với 2/7 TTHC rà soát, chỉ đạo các đơn vị niêm yết, công khai kịp thời các văn bản, quy định của pháp luật...

Để giảm bớt thời gian cho doanh nghiệp, người dân, từ đầu năm 2024, Văn phòng UBND thành phố đã phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát các thủ tục thường phát sinh. Từ đó, ứng dụng và niêm yết mã QR tra cứu thông tin của 54 TTHC thuộc 13 lĩnh vực. Người dân, doanh nghiệp khi có nhu cầu chỉ cần quét mã qua ứng dụng Zalo sẽ dễ dàng tra cứu thông tin liên quan về TTHC như: quy trình thực hiện; thành phần hồ sơ; thời gian giải quyết; mức phí hoặc lệ phí...

Bên cạnh đó, tại bộ phận “một cửa” thành phố đều được bố trí mã quét, tài khoản thanh toán trực tuyến. Nhờ đó, khi người dân, doanh nghiệp thanh toán các lệ phí liên quan sẽ rút ngắn đáng kể thời gian cũng như được minh bạch các khoản phí theo đúng quy định.

Từ đầu năm 2024, mỗi công chức thực hiện nhiệm vụ tại bộ phận “một cửa” của thành phố đều được cấp 1 mã QR tích hợp các thông tin, lĩnh vực phụ trách của người đó để cho người dân, doanh nghiệp trực tiếp đánh giá hoặc kiến nghị về thái độ, chất lượng phục vụ trong thực hiện TTHC. Các đánh giá trên là một trong những yếu tố chính để đánh giá tinh thần, trách nhiệm và xếp loại mức độ thực hiện nhiệm vụ của công chức.

Cùng với các giải pháp trên, trong năm 2024, UBND thành phố đã chủ động gặp gỡ, đối thoại với các doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn để kịp thời nắm bắt, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp khi thực hiện các TTHC (1 lần/quý). Ngoài ra, lãnh đạo UBND thành phố và các phòng chuyên môn đã trực tiếp gặp gỡ đối thoại, giải đáp kiến nghị của doanh nghiệp khi phát sinh vướng mắc.

Đến hết tháng 8/2024, bộ phận “một cửa” thành phố tiếp nhận 413 hồ sơ, trong đó tỷ lệ hồ sơ được giải quyết trước hạn đạt 58,56%, tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn là 38,14%. Các xã, phường tiếp nhận 1.467 hồ sơ, số hồ sơ giải quyết trước hạn đạt 96,54% và đúng hạn là 2,81%. Về cơ bản, kết quả trên đảm bảo mục tiêu đề ra với chỉ số “chi phí thời gian” theo kế hoạch.

Chủ tịch UBND thành phố Nguyễn Văn Hạnh cho biết: Để nâng cao chỉ số DDCI nói chung và chỉ số “chi phí thời gian” nói riêng, UBND thành phố sẽ tiếp tục đẩy mạnh việc công khai các thông tin, quy định về các TTHC bằng hình thức trực tiếp và qua trang thông tin điện tử thành phố.

Cùng đó, đẩy mạnh chuyển đổi số phù hợp với khả năng thích ứng của người dân, doanh nghiệp. Đồng thời, rà soát, đánh giá các TTHC không còn phù hợp để kiến nghị, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa. Thành phố sẽ tiếp tục tăng cường kiểm tra kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao đạo đức của đội ngũ cán bộ trong thực thi công vụ...

Theo [Báo Lạng Sơn](#)



Cục Thuế Thái Nguyên bứt phá về DDCI

Với 87,91/100 điểm, Cục Thuế tỉnh Thái Nguyên có sự bứt phá mạnh về thứ hạng khi xếp ở vị trí 2/23 trong Bảng xếp hạng DDCI năm 2023 của tỉnh, tăng 5 bậc so với năm 2022.

Theo đó, Cục Thuế tỉnh đạt mức đánh giá năng lực “Tốt”. Trong đó, đạt điểm cao nhất là mức độ chuyển đổi số (9,18 điểm); chỉ số tính minh bạch và tiếp cận thông tin (8,90 điểm)... Chỉ số tăng nhiều nhất là Chi phí không chính thức: tăng 0,26 điểm.

Để có được kết quả này, toàn ngành Thuế đã nỗ lực triển khai đồng bộ các giải pháp với nhiều cách làm đổi mới, tạo điều kiện tốt nhất cho người nộp thuế. Ngành đẩy mạnh công khai thông tin về thuế trên các phương tiện thông tin đại chúng và trên website của Ngành. Thực hiện niêm yết 100% TTHC thuế tại trụ sở cơ quan thuế các cấp, trên website cơ quan thuế và Cổng dịch vụ công quốc gia để người nộp thuế dễ dàng tiếp cận, khai thác thông tin.

Ngành cũng tập trung triển khai các nền tảng số, ưu tiên các nhóm tiện ích phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ người nộp thuế như khai thuế, nộp thuế, hoàn thuế điện tử, hóa đơn điện tử... Qua đó tiết kiệm thời gian và nhất là giảm các chi phí không chính thức cho doanh nghiệp.

Đặc biệt, năm 2023, Cục Thuế tỉnh đã tổ chức 8 hội nghị đối thoại với sự tham gia của trên 2.000 DN (số lượng tham dự lớn nhất từ trước đến nay), qua đó triển khai hàng loạt chính sách mới để tháo gỡ khó khăn cho DN, như: Gia hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập DN, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất; quy định về chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo nghị quyết của Quốc hội. Các ý kiến của DN liên quan đến vướng mắc trong thực hiện chính sách thuế đã được giải đáp kịp thời.

Những nỗ lực đó đã được cộng đồng DN trên địa bàn tỉnh đánh giá cao. Đây cũng là động lực để Cục Thuế tỉnh tiếp tục duy trì phát huy điểm số, thứ hạng của các chỉ số thành phần, các chỉ tiêu đánh giá năng lực cạnh tranh năm 2024 và những năm tiếp theo. Thời gian tới, Cục Thuế tỉnh tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số, cải thiện môi trường kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi cho DN hoạt động. Đồng thời chủ động triển khai các cơ chế, chính sách hỗ trợ, tăng cường đối thoại nhằm giải quyết kịp thời, dứt điểm những khó khăn, vướng mắc của DN.

Theo [Báo Thái Nguyên](#)



Hà Nội chú trọng cải thiện chỉ số PCI

Chỉ số PCI năm 2023 của Hà Nội đạt 67,15 điểm, tuy tăng 0,41 điểm so với năm 2022, nhưng đã giảm tám bậc, từ vị trí 20 xuống thứ 28 trong 63 tỉnh, thành. Thành phố đang nỗ lực triển khai nhiều giải pháp để vực dậy chỉ số PCI, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh.

Trong 10 chỉ số thành phần PCI, Hà Nội vẫn đạt điểm cao với những chỉ số được coi là thế mạnh như “đào tạo lao động” đạt 7,43 điểm (cao nhất cả nước), “chính sách hỗ trợ doanh nghiệp” đạt 7,38 điểm (đứng thứ 6 cả nước và tăng ba bậc), các thủ tục hành chính hỗ trợ doanh nghiệp như tiếp cận tín dụng, tư vấn pháp luật, thông tin thị trường, hoạt động đào tạo khởi sự kinh doanh và quản trị doanh nghiệp..., đều có chuyển biến tích cực.

“Nhìn chung, chất lượng giáo dục, đào tạo nghề, nguồn lực là một thế mạnh của Thủ đô. Đây là yếu tố đặc biệt quan trọng trong việc thu hút FDI, nhà đầu tư có chất lượng cao”, Phó Tổng Thư ký, Trưởng ban Pháp chế VCCI Đạu Anh Tuấn nhận định.

Bên cạnh đó, Hà Nội có nhiều chỉ số giảm điểm, giảm bậc như chỉ số “Gia nhập thị trường” xếp thứ 54/63 tỉnh, thành phố. Các doanh nghiệp cũng đánh giá, một số lĩnh vực đất đai, xây dựng, phòng cháy, quản lý thị trường... còn nhiều vướng mắc, bất cập.

Khảo sát của VCCI cho thấy, các doanh nghiệp nhận định, thủ tục hành chính về đất đai tại Hà Nội ở cả cấp thành phố và cấp huyện, cấp xã, chưa được cải cách đáng kể. Thái độ giao tiếp, ứng xử của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức của thành phố chưa đúng mực, gây bức xúc đối với công dân.

Phó Chủ tịch UBND thành phố Hà Minh Hải thừa nhận, những hạn chế này đã khiến thành phố giảm sức cạnh tranh so với các tỉnh, thành phố khác.

Trước thực trạng đó, UBND thành phố đã ban hành kế hoạch nâng cao PCI nhằm cải thiện rõ nét môi trường đầu tư, kinh doanh; phấn đấu nằm trong nhóm 20 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước.

Cụ thể, Hà Nội yêu cầu các đơn vị duy trì thứ bậc chỉ số “Đào tạo lao động”, tăng ba bậc trở lên đối với chỉ số “Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp”, tăng năm bậc trở lên đối với chỉ số “Tinh minh bạch”, tăng 10 bậc trở lên đối với bảy chỉ số còn lại.

Thành phố cũng ban hành hàng loạt kế hoạch, chỉ thị, văn bản chỉ đạo nâng cao trách nhiệm giải quyết công việc, và gần 1.200 văn bản đơn đốc; thành lập tổ công tác kiểm tra, theo dõi và đơn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ, kết luận, chỉ đạo của Trung ương và thành phố.

Qua đó, góp phần giảm 12% số lượng các nhiệm vụ quá hạn so với trước khi thành lập tổ công tác.

Hà Nội cũng tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, thực hiện Đề án 06, cải cách hành chính như đưa vào sử dụng hệ thống dịch vụ công trực tuyến; sử dụng tài khoản, chữ ký số và văn phòng điện tử để giải quyết công việc một cách nhanh chóng, tiện lợi hơn.

Đồng thời tiếp tục rà soát cắt giảm các thủ tục hành chính không cần thiết, nâng cao số dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

Mới đây, thành phố đã đưa vào sử dụng ứng dụng Công dân Thủ đô số (iHaNoi), thiết lập kênh tương tác theo thời gian thực giữa người dân, doanh nghiệp với các cấp chính quyền để lắng nghe kịp thời và xử lý nhanh nhất mọi kiến nghị, phản ánh của người dân và doanh nghiệp.

Hằng tháng, UBND thành phố công khai kết quả Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp để các đơn vị biết, qua đó, phát huy những kết quả đạt được và khẩn trương khắc phục những tiêu chí đạt tỷ lệ thấp.

Với tinh thần cầu thị, lắng nghe, đồng hành, trong năm 2024, Hà Nội lần lượt tổ chức các

hội nghị đối thoại với các doanh nghiệp trong nhiều lĩnh vực nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

Thành phố xem xét, tháo gỡ ngay những vấn đề thuộc thẩm quyền và báo cáo Chính phủ, các bộ, ngành giải quyết những vấn đề quá thẩm quyền.

Nhờ những nỗ lực này, kinh tế Thủ đô duy trì mức tăng trưởng khá, Hà Nội vẫn là điểm đến hấp dẫn, thu hút các nhà đầu tư. Trong đó, tám tháng năm 2024, thành phố đã thu hút 1,4 tỷ USD vốn FDI, tăng 71% so với cùng kỳ năm 2023; 20.400 doanh nghiệp thành lập mới với vốn đăng ký 198,7 nghìn tỷ đồng.

Phó Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội Hà Minh Hải cho biết, trên cơ sở kết quả đánh giá chỉ số PCI, các đơn vị, địa phương chủ động rà soát, phân tích, đánh giá kỹ từng tiêu chí thành phần, xác định rõ những nội dung đã đạt được, nội dung nào chưa đạt, nguyên nhân gốc rễ là gì, trách nhiệm thuộc đơn vị hay cá nhân nào.

Từ đó, đưa ra giải pháp cụ thể để khắc phục, cải thiện điểm số, xây dựng hình ảnh của đơn vị mình và của thành phố trong “Xây dựng chính quyền phục vụ - Lấy người dân và doanh nghiệp là đối tượng để phục vụ”.

Theo [Nhân dân](#)





Hưng Yên: Nâng cao sức cạnh tranh từ cải thiện chỉ số Đào tạo lao động

Chỉ số đào tạo lao động là một trong 10 chỉ số thành phần cấu thành PCI, có ý nghĩa đo lường các nỗ lực của tỉnh để thúc đẩy đào tạo nghề, nâng cao chất lượng và cung ứng nguồn nhân lực cho doanh nghiệp phát triển hoạt động sản xuất, kinh doanh, giải quyết việc làm cho người lao động.

Theo kết quả công bố của VCCI, năm 2023, PCI của tỉnh đạt 69,09 điểm, tăng 1,18 điểm so với năm 2022, xếp thứ 12/63 tỉnh, thành phố. Chỉ số đào tạo lao động là một trong 6 chỉ số thành phần tăng điểm, đạt 6,38 điểm (tăng 0,62 điểm so với năm 2022).

Trong đó, có một số chỉ tiêu đạt kết quả tốt như: Giáo dục dạy nghề có chất lượng tốt: Có 48% số doanh nghiệp được khảo sát đồng ý, tăng 15% so với năm 2022. Tỷ lệ lao động tại địa phương đáp ứng hoàn toàn/phần lớn nhu cầu sử dụng của doanh nghiệp là 50%, tăng 14% so với năm 2022.

Cùng với đó, chỉ tiêu về tỷ lệ chi phí tuyển dụng lao động trong tổng chi phí kinh doanh là 2%, giảm 2,64% so với năm 2022. Tỷ lệ chi phí đào tạo lao động trong tổng chi phí kinh doanh là 2,46%, giảm 3,82% so với năm 2022...

Tuy nhiên, tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá việc tuyển dụng lao động phổ thông tại tỉnh là dễ dàng chỉ chiếm 48%, giảm 6%. Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá việc tuyển dụng cán bộ kỹ thuật tại tỉnh là dễ dàng chiếm 23%, giảm 4%. Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá việc tuyển dụng cán bộ quản lý, giám sát tại tỉnh là dễ dàng chiếm 25%, giảm 5%...

Kết quả trên cho thấy doanh nghiệp đánh giá chất lượng lao động đã đáp ứng hoàn toàn hoặc phần lớn nhu cầu của doanh nghiệp. Do đó, chi phí cho đào tạo lao động của doanh nghiệp đã giảm. Tuy nhiên, việc tuyển dụng lao động phổ thông, lao động có trình độ cao còn gặp khó khăn...

Thời gian qua, để cải thiện chất lượng đào tạo lao động, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, các cấp chính quyền, ngành chức năng đã chủ động phân tích nguyên nhân, từ đó xác định các giải pháp để cải thiện. Qua phân tích cho thấy, công tác dự báo, quy hoạch phát triển nguồn lao động của tỉnh còn hạn chế. Thiếu đội ngũ nguồn nhân lực chất lượng cao. Chất lượng, hiệu quả hoạt động của một số cơ sở giáo dục nghề nghiệp còn hạn chế. Công tác tuyển sinh giáo dục nghề nghiệp gặp nhiều khó khăn...

Để khắc phục những hạn chế trên, tỉnh đã tổ chức rà soát, sắp xếp, cơ cấu lại mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi quản lý.

Đến nay, toàn tỉnh có 26 cơ sở giáo dục nghề nghiệp, 8 trường cao đẳng, trung cấp thuộc tỉnh ngoài đang thực hiện liên kết đào tạo trên địa bàn tỉnh và 6 trường đại học trực tiếp tham gia đào tạo nguồn lao động chất lượng cao. Các cơ sở đào tạo trên 60 ngành/ngành (trong đó có 23 nghề trọng điểm) với quy mô trên 60.000 người/năm.

Đến hết năm 2023, tỉ lệ lao động qua đào tạo đạt 69%, tỉ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ đạt 31%. Số lao động được tạo việc làm mới khoảng 23.500 người/năm, góp phần đáp ứng nhu cầu nhân lực của các doanh nghiệp trong tỉnh.

Để tiếp tục cải thiện điểm số của từng chỉ tiêu trong chỉ số đào tạo lao động, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tiếp tục phối hợp với các đơn vị liên quan tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức về đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu tuyển dụng, sử dụng lao động của doanh nghiệp, nhà đầu tư.

Hàng năm, Sở tổ chức điều tra, khảo sát cung - cầu lao động nhằm hoàn thiện cơ sở dữ liệu thông tin thị trường lao động, dự báo xu hướng việc làm, nhu cầu của người sử dụng lao động; tăng tần suất các phiên giao dịch việc làm trực tuyến và trực tiếp.

Tiếp tục tổ chức rà soát, quy hoạch, phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo hướng đồng bộ, hiện đại, bảo đảm yêu cầu về quy mô, chất lượng; đẩy mạnh tuyển sinh học nghề; mở rộng đào tạo một số ngành, nghề thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin, điện - điện tử, cơ khí chính xác, tự động hóa, công nghệ ô tô... Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp cần tăng cường liên kết đào tạo; đẩy mạnh hợp tác, gắn kết với doanh nghiệp...

Cùng với đó, để góp phần nâng cao năng suất lao động, thích ứng với yêu cầu của thị trường và nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, các sở, ngành, địa phương cần tiếp tục thực hiện hiệu quả các giải pháp đề ra trong Kế hoạch số 213-KH/TU ngày 1/8/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 4/5/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Theo [Báo Hưng Yên](#)





Hà Nam nỗ lực nâng hạng Chỉ số Tiếp cận đất đai

Trong 10 chỉ số thành phần của PCI, năm 2022, Chỉ số Tiếp cận đất đai của Hà Nam tụt dốc mạnh về thứ hạng, xếp vị trí thứ 62/63 tỉnh, thành phố. Để nâng hạng chỉ số này, năm 2023, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện quyết liệt các giải pháp, trọng tâm là đẩy mạnh cải cách TTHC về đất đai. Nhờ đó chỉ số này đã có sự cải thiện mạnh mẽ về điểm số và thứ hạng, vươn lên xếp thứ 45/63 tỉnh, thành phố. Trong đó, có 4/14 chỉ tiêu thành phần nằm trong top 20 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước.

Bên cạnh kết quả đạt được, vẫn còn một số chỉ tiêu thành phần chưa được cải thiện như số ngày chờ đợi để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; doanh nghiệp tư nhân gặp cản trở về tiếp cận đất đai hoặc mở rộng mặt bằng kinh doanh; công tác hướng dẫn của cán bộ nhận hồ sơ và giải quyết TTHC; khó khăn của doanh nghiệp trong thực hiện các TTHC về đất đai...

Đầu năm 2023, Sở Tài nguyên và Môi trường đã xây dựng kế hoạch "Nâng cao Chỉ số Tiếp cận đất đai tỉnh Hà Nam giai đoạn 2023-2025" nhằm cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp, trong đó tập trung vào những vấn đề còn hạn chế, yếu kém từ đó lựa chọn một số khâu, nhiệm vụ có tính đột phá để triển khai thực hiện.

Cụ thể, Sở đã rà soát, theo dõi, đánh giá việc thực thi chính sách về đất đai thuộc thẩm quyền ban hành của UBND tỉnh, kịp thời phát hiện những bất cập và kiến nghị sửa đổi; làm tốt công tác tham mưu, đề xuất sửa đổi cơ chế thu hồi, bồi thường, giải phóng mặt bằng, xây dựng giá đất, giao đất, cho thuê đất, thực hiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo hướng tạo điều kiện cho doanh nghiệp trong tiếp cận đất đai.

Sở cũng tăng cường tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về đất đai đến người dân, doanh nghiệp; hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố báo cáo kết quả thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hằng năm; thường xuyên thanh tra, kiểm tra, rà soát các dự án chậm triển khai, đề xuất các phương án thu hồi bảo đảm đúng quy định, khuyến khích nhà đầu tư có năng lực, nhu cầu thực sự kinh doanh...

Ngoài ra, Sở đẩy mạnh cải cách TTHC theo hướng công khai, minh bạch các TTHC về đất đai, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, chính sách về bồi thường, giải phóng mặt bằng, giá đất, quỹ đất; tham mưu với UBND tỉnh bãi bỏ danh mục các TTHC chồng chéo, không phù hợp, ban hành các quy định mới theo hướng nhanh gọn, đơn giản, rút ngắn thời gian giải quyết.

Cùng với đó, đẩy nhanh tiến độ giải quyết các TTHC; phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố cung cấp thông tin quy hoạch, giá đất tạm tính, TTHC có liên quan để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp khi triển khai đầu tư các dự án.

Hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp trong quá trình thực hiện thủ tục đất đai liên quan đến việc chuyển nhượng dự án, chuyển nhượng tài sản gắn liền với đất; nghiên cứu, điều chỉnh giảm thời gian xử lý cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân và doanh nghiệp xuống dưới số ngày bình quân của cả nước...

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Phạm Chí Thống cho biết: Trong nỗ lực cải thiện thứ hạng Chỉ số Tiếp cận đất đai, Sở đặc biệt quan tâm công tác cải cách TTHC; tích cực tuyên truyền, vận động người dân và các tổ chức tham gia nộp, nhận hồ sơ trực tuyến qua dịch vụ công của bưu chính.

Bên cạnh đó, sở cũng thực hiện niêm yết TTHC, hòm thư góp ý, số điện thoại đường dây nóng về giải quyết TTHC, địa chỉ tiếp nhận phản ánh kiến nghị về TTHC của sở, của tỉnh...

Đến nay, tỷ lệ TTHC đăng ký tiếp nhận và giải quyết qua môi trường mạng đã đạt 98%; các lĩnh vực quản lý của sở, trong đó có lĩnh vực đất đai đều thực hiện giải quyết TTHC theo cơ chế "một cửa".

Bộ TTHC hiện nay đã cơ bản đáp ứng tốt yêu cầu về cải cách hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân.

Trong 10 chỉ số thành phần của PCI, Chỉ số Tiếp cận đất đai được xem là chỉ số quan trọng, thể hiện việc tiếp cận đất đai dễ hay không cũng như tính ổn định trong quá trình sử dụng đất, năng lực cạnh tranh, thu hút đầu tư của tỉnh.

Xác định rõ điều đó, năm 2024, bên cạnh mục tiêu duy trì, tiếp tục nâng cao thứ hạng các chỉ tiêu đã đạt cao, Sở Tài nguyên và Môi trường phấn đấu cải thiện chất lượng các chỉ tiêu có điểm số, thứ hạng bị sụt giảm trong năm 2023.

Theo đó, sở sẽ tiếp tục rà soát, nghiên cứu, đề xuất các giải pháp, quy trình nhằm rút ngắn thời gian cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho doanh nghiệp. Đồng thời, kiểm soát tình trạng nhũng nhiễu của công chức, viên chức trong thực hiện các TTHC về đất đai; thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC liên quan đến đất đai bảo đảm đúng quy định, đúng hẹn, không để hồ sơ tồn đọng, kéo dài; thực hiện tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích và qua cổng dịch vụ công trực tuyến.

Công khai, minh bạch thông tin về giá đất, hệ số điều chỉnh giá đất; thường xuyên cập nhật, bổ sung kế hoạch sử dụng đất của các huyện, thị xã, thành phố để giới thiệu, xúc tiến thu hút đầu tư; tham mưu UBND tỉnh tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho người dân, doanh nghiệp trong thực hiện các quy trình đối với thủ tục thuê đất, đấu giá đất để thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh...

Theo [Báo Hà Nam](#)



Thái Bình đưa tăng trưởng xanh và phát triển bền vững vào khảo sát DDCI

Tỉnh Thái Bình vừa tổ chức hội nghị triển khai công tác khảo sát, đo lường Bộ Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành, huyện, thành phố tỉnh Thái Bình (DDCI) năm 2024. Năm nay bộ chỉ số DDCI của tỉnh có nhiều đổi mới về nội dung, phương pháp, đối tượng điều tra.

Năm 2024, Bộ chỉ số DDCI đánh giá 15 cơ quan khối sở ban, ngành tỉnh và 6 đơn vị khối cơ quan trung ương đóng trên địa bàn tỉnh và 8 huyện, thành phố. Theo đó, có 4 sở, ngành sẽ không đưa vào khảo sát gồm Sở Nội vụ, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chi cục Thi hành án dân sự tỉnh, Thanh tra tỉnh vì ít tiếp xúc thủ tục hành chính với doanh nghiệp và không có nhiều hoạt động liên quan đến môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh.

Bộ chỉ số DDCI năm 2024 có 9 chỉ số thành phần được giữ nguyên và có thêm những tiêu chí đánh giá cụ thể hơn gồm thực hiện thủ tục hành chính, cấp phép gia nhập thị trường; tính minh bạch và ứng dụng công nghệ thông tin; tính năng động và tiên phong; chi phí thời gian; chi phí không chính thức; cạnh tranh bình đẳng; hỗ trợ sản xuất, kinh doanh; hiệu lực thiết chế; tiếp cận đất đai. Một chỉ số thành phần mới của DDCI năm 2024 đó là tăng trưởng xanh và phát triển bền vững. Đây cũng là tiêu chí tương ứng với cách đánh giá chỉ số PCI mà VCCI mới triển khai từ năm 2023.

Về phương pháp khảo sát, DDCI năm nay có sự linh hoạt, phù hợp với các đối tượng, sẽ được khảo sát trực tuyến kết hợp trực tiếp. Dự kiến có khoảng 70% mẫu khảo sát sẽ được triển khai thu thập thông tin trực tuyến bằng các thiết bị máy tính, điện thoại, máy tính bảng... có kết nối internet; 30% mẫu còn lại sẽ được điều tra trực tiếp, chủ yếu áp dụng cho đối tượng là hợp tác xã, hộ kinh doanh khi đánh giá khối UBND huyện, thành phố.

UBND tỉnh tiếp tục giao Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh là đơn vị chủ trì triển khai đo lường DDCI, yêu cầu phát ra tối thiểu 4.000 phiếu và thu về tối thiểu phải đạt 2.300 phiếu để tổng hợp, phân tích chấm điểm DDCI bảo đảm tính khách quan, phổ quát, minh bạch.

Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lại Văn Hoàn đề nghị lãnh đạo các sở, ngành phối hợp chặt chẽ với Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh thực hiện các nhiệm vụ được phân công trong quá trình khảo sát; lãnh đạo UBND các huyện, thành phố hỗ trợ, tạo điều kiện cho đơn vị Tư vấn và cán bộ điều tra thực hiện công tác điều tra trực tiếp tại địa phương. Trong quá trình triển khai nếu có vướng mắc phát sinh Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh phản ánh kịp thời về UBND tỉnh để được chỉ đạo giải quyết nhằm có được bộ chỉ số DDCI đạt kết quả chính xác nhất.



Bình Phước hỗ trợ pháp lý nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp

Theo Chủ tịch UBND tỉnh Trần Tuệ Hiền, Bình Phước đang chú trọng thực hiện hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa nhằm nâng cao chỉ số PCI.

Cụ thể, Sở Tư pháp xây dựng, duy trì việc rà soát, cập nhật, khai thác và sử dụng dữ liệu, cơ sở dữ liệu về văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh ban hành liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp lên Cổng thông tin điện tử tỉnh, Cổng thông tin phổ biến giáo dục pháp luật tỉnh và Trang thông tin điện tử các sở, ban, ngành.

Đồng thời, biên soạn tài liệu giới thiệu, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật, hướng dẫn nghiệp vụ; đưa ra các tình huống pháp lý để doanh nghiệp nhỏ và vừa nghiên cứu, tham khảo áp dụng trong thực tiễn hoạt động.

Sở phối hợp với các cơ quan, đơn vị khác có liên quan để tổ chức hoạt động tư vấn pháp luật, bao gồm: đối thoại, giải quyết các vướng mắc pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, các hoạt động tư vấn pháp luật khác phù hợp với các quy định của pháp luật trên cơ sở nhu cầu của doanh nghiệp nhỏ và vừa và nguồn lực theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Bình Phước còn hỗ trợ triển khai các dự án đầu tư thông qua xây dựng mới cơ sở ương tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung; cải tạo, nâng cấp các hạ tầng có sẵn để hình thành các cơ sở này; mua sắm, lắp đặt trang thiết bị, máy móc, phòng nghiên cứu, phòng thí nghiệm, hệ thống thông tin cho cơ sở ương tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung.

Tỉnh cũng hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ tiếp cận mạng lưới tư vấn viên để được hỗ trợ sử dụng dịch vụ tư vấn về nhân sự, tài chính, sản xuất, bán hàng, thị trường, quản trị nội bộ và các nội dung khác liên quan đến hoạt động sản xuất – kinh doanh; hỗ trợ lãi suất cho khởi nghiệp sáng tạo, tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị.

Chủ tịch UBND tỉnh cũng nhấn mạnh: Bên cạnh việc duy trì gặp gỡ, đối thoại với doanh nghiệp để nắm tình hình kịp thời giải quyết khó khăn vướng, mắc cho doanh nghiệp thì việc thanh tra, kiểm tra, giám sát trách nhiệm của các sở, ban, ngành, địa phương đối với việc chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về hỗ trợ doanh nghiệp được chú trọng, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật, tạo lập môi trường kinh doanh lành mạnh, công bằng.



TPHCM phấn đấu giải quyết đúng hạn 99,5% hồ sơ, thủ tục hành chính

UBND TPHCM vừa ban hành Kế hoạch Cải thiện, khắc phục và nâng cao Chỉ số PCI, Chỉ số PGI và Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ban ngành và địa phương (DDCI) năm 2024.

Theo đó, thành phố giao các sở, ban ngành, UBND các quận, huyện và TP Thủ Đức công khai, hệ thống hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính (TTHC), các quy trình nội bộ giải quyết TTHC, phí và lệ phí tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả để người dân, doanh nghiệp nắm thông tin, kiểm soát tiến độ thực hiện. Cung cấp cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh những thông tin, văn bản (không thuộc phạm vi bí mật nhà nước) không có sẵn trên môi trường mạng, các kênh truyền thông đại chúng trong trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh đề nghị. Cung cấp và đăng tải rộng rãi thông tin về đấu thầu mua sản phẩm, dịch vụ công của đơn vị đầy đủ, đúng quy định.

Đồng thời tích cực tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp thực hiện TTHC trực tuyến; khuyến khích tổ chức, doanh nghiệp thực hiện TTHC tại Cổng thông tin dịch vụ công trực tuyến của thành phố; xác định đây là đột phá để tạo môi trường thuận lợi, minh bạch cho hoạt động của người dân và doanh nghiệp.

Thành phố thúc đẩy tiếp nhận và giải quyết hồ sơ TTHC theo cơ chế “Một cửa điện tử”, phấn đấu 99,5% hồ sơ, TTHC thuộc thẩm quyền được giải quyết đúng hạn, không có hồ sơ trễ hạn mà không có lý do. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; đặc biệt, nâng cao trách nhiệm của lãnh đạo trong giám sát, kiểm tra chặt chẽ đội ngũ công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý. Tuyệt đối không được yêu cầu tổ chức, cá nhân nộp thêm bất kỳ khoản chi phí nào khác ngoài quy định của Nhà nước.

Ngoài ra, thành phố công bố công khai, kịp thời các thông tin về các đề án, dự án, quy hoạch, kế hoạch đã được phê duyệt. Triển khai áp dụng đúng và hiệu quả Quy chế phối hợp tiếp nhận, xử lý và phản hồi thông tin trên Cổng tiếp nhận và giải đáp thông tin cho người dân, doanh nghiệp và tổ chức trên địa bàn. Thường xuyên rà soát để kịp thời phát hiện những bất cập của các quy định pháp luật, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền xem xét điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung và thay thế phù hợp với tình hình thực tế.

Có triển khai ít nhất 1 hoạt động cụ thể hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao nhận thức, thực hiện chuyển đổi mô hình sản xuất, thay đổi mô hình vận hành áp dụng các tiêu chuẩn thân thiện môi trường.



DDCI Long An tạo sức bật toàn diện trong thu hút đầu tư

Từ năm 2023, Long An bắt đầu triển khai đánh giá chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương (DDCI Long An) dựa trên kết quả khảo sát hơn 1.600 doanh nghiệp (DN), hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh. DDCI Long An không chỉ là công cụ để đánh giá chất lượng điều hành của các cơ quan, đơn vị quản lý của tỉnh mà còn là kênh thông tin phản hồi rộng rãi, minh bạch và tin cậy để nhà đầu tư, DN tham gia đóng góp ý kiến đối với các cơ quan quản lý nhà nước.

Từ khi triển khai DDCI, UBND huyện Tân Trụ đã có nhiều cách làm mới về công tác cải cách hành chính. Đáng chú ý nhất là sáng kiến về xây dựng tổng đài Callbot tiếp nhận thông tin khi người dân, DN gọi đến tổng đài 1020. Hệ thống sẽ phân tích nội dung và đưa ra câu trả lời phù hợp nhất theo kịch bản đã được thiết kế.

Giải pháp này làm tăng sự hài lòng, tiết kiệm thời gian, chi phí cho người dân và DN ở mọi lúc, mọi nơi mà không bị ảnh hưởng bởi các yếu tố về thời gian, môi trường, cảm xúc.

Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh cũng đã có nhiều hoạt động cải cách về hình thức trong tổ chức trao giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho DN; 44/44 thủ tục hành chính (TTHC) đang thực hiện cơ chế một cửa, 100% TTHC được tiếp nhận, trả kết quả đúng quy trình tại Trung tâm phục vụ hành chính công Long An.

Triển khai DDCI, tỉnh đã tạo được cú hích mạnh mẽ đến môi trường đầu tư ngay trong năm đầu tiên thực hiện. PCI năm 2023 của Long An đứng thứ 2 cả nước, đặc biệt có 6/10 chỉ số thành phần đã tăng và giữ điểm. Đối với chỉ số PGI, Long An xếp thứ 12/63 tỉnh, thành cả nước, tăng 16 bậc so với năm 2022.

Theo Sở KH-ĐT, 7 tháng đầu năm 2024, Long An thu hút được 29 dự án đầu tư trong nước với tổng vốn trên 96.800 tỉ đồng; 65 dự án FDI với vốn đầu tư cấp mới 347,35 triệu USD. Lũy kế đến nay, Long An có 2.222 dự án DDI, số vốn đăng ký khoảng 395.000 tỉ đồng và 1.312 dự án FDI với tổng vốn trên 11,3 tỉ USD (đứng đầu vùng ĐBSCL).

Việc triển khai DDCI bước đầu đã phát huy tác động tích cực và sâu rộng, giúp môi trường đầu tư của tỉnh ngày càng thông thoáng, minh bạch hơn. Các cơ quan, đơn vị trong tỉnh đã tập trung rà soát những hạn chế, xây dựng kế hoạch, biện pháp phát huy những mặt đã làm tốt, nghiêm túc chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế...

Bộ công cụ DDCI Long An đã thật sự trở thành động lực quan trọng thúc đẩy sự chuyển dịch tích cực trong môi trường đầu tư của tỉnh. Thể hiện rõ quyết tâm của chính quyền tỉnh về sự đồng hành, hỗ trợ cùng DN, kiến tạo môi trường đầu tư thuận lợi nhất cho hoạt động, sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển.

Theo [Thanh niên](#)



Trà Vinh cải thiện chỉ số “Chi phí không chính thức”, tạo môi trường kinh doanh lành mạnh

Để cải thiện PCI, gỡ bỏ trở ngại trong thu hút đầu tư, phát triển kinh tế của Trà Vinh, Chủ tịch UBND tỉnh Lê Văn Hãn mong muốn các địa phương, các ngành có liên quan, cùng nghiên cứu, cải thiện chỉ số “Chi phí không chính thức” dù đây là chỉ số khá “nhạy cảm” trong 10 chỉ số thành phần cấu thành PCI. Cải thiện chỉ số này đồng nghĩa với tạo ra môi trường kinh doanh lành mạnh cho doanh nghiệp, ngăn chặn “tham nhũng vặt”, những nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp.

Cụ thể, chỉ số “Chi phí không chính thức” năm 2023 của Trà Vinh đạt 7,22 điểm, xếp hạng 24/63, giảm 14 hạng và giảm 0,29 điểm so với năm 2022 (từ vị trí 10 xuống vị trí 24). Chỉ số này có 16 chỉ tiêu, trong đó có chỉ tiêu thăm dò về tình trạng những nhiễu khi giải quyết thủ tục hành chính cho doanh nghiệp. Kết quả công bố năm 2023, có 09 chỉ tiêu được đánh giá tốt, 01 chỉ tiêu trung bình, 06 chỉ tiêu bị đánh giá thấp và hạn chế so với trung vị cả nước.

Để góp phần cải thiện, tăng điểm và tăng hạng các chỉ số thành phần PCI của tỉnh, trong đó có chỉ số “Chi phí không chính thức”, từ đầu năm đến nay, UBND tỉnh đã đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu quả; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính.

Đặc biệt, triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024, UBND tỉnh không chỉ quyết tâm chỉ đạo thực hiện các giải pháp nâng cao thứ hạng chỉ số PCI, mà còn quan tâm chỉ đạo thực hiện các giải pháp nâng cao thứ hạng các chỉ số có liên quan.

Tỉnh thực hiện rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, gồm các giấy phép liên quan đến hoạt động kinh doanh, TTHC nội bộ và tái cấu trúc quy trình TTHC, cung cấp dịch vụ công liên thông; chủ động đề xuất danh mục TTHC phân cấp, ủy quyền giải quyết theo đúng quy định của pháp luật. Qua đó, để nâng cao hơn nữa trách nhiệm của các sở, ngành, rút ngắn thời gian giải quyết TTHC cho người dân và doanh nghiệp. Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, triển khai một số giải pháp thúc đẩy hiệu quả việc cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

Cụ thể, để tăng điểm và tăng hạng chỉ số “Chi phí không chính thức”, lãnh đạo tỉnh phân công Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan đẩy mạnh khắc phục 07/16 chỉ tiêu doanh nghiệp đánh giá thấp và trung bình; tiếp tục duy trì phát huy 09/16 chỉ tiêu đạt kết quả tốt so với trung vị cả nước năm 2023. Phấn đấu năm 2024, tăng từ 15 hạng trở lên so với năm 2023, đạt từ thứ hạng 09/63 tỉnh, thành phố cả nước.



Vĩnh Long lần đầu tiên khảo sát, đánh giá năng lực cạnh tranh

Ngày 21/8, UBND tỉnh Vĩnh Long tổ chức hội nghị công bố kết quả khảo sát DDCI năm 2023. Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Đặng Văn Chính nhấn mạnh, đây là năm đầu tiên Vĩnh Long thực hiện khảo sát DDCI. Kết quả DDCI chính là thước đo năng lực quản lý, điều ngành của các sở, ban, ngành và địa phương; là cơ sở giúp lãnh đạo tỉnh xác định các điểm nghẽn trong chỉ đạo điều hành. Từ đó, tập trung giải quyết hiệu quả nút thắt về thể chế.

DDCI tỉnh Vĩnh Long năm 2023 bao gồm 2 bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh sở, ban, ngành tỉnh và đánh giá UBND các huyện, thị xã, thành phố. Các chỉ số thành phần cho khối sở, ban, ngành và địa phương gồm: Tính minh bạch và tiếp cận thông tin; tính năng động và hiệu lực của hệ thống sở, ban, ngành và địa phương; chi phí thời gian; chi phí không chính thức; cạnh tranh bình đẳng; phổ biến pháp luật và dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp; tiếp cận đất đai. Đối với khối UBND các huyện, thị xã, thành phố, ngoài 7 chỉ số như trên còn bổ sung chỉ số an ninh trật tự.

Quy mô khảo sát của DDCI Vĩnh Long 2023 là 2.000 doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể tham gia đánh giá. Theo kết quả được công bố, khối địa phương dẫn đầu là huyện Vũng Liêm (78,49 điểm), khối sở, ban, ngành, dẫn đầu là Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh (83,3 điểm).

Theo TS. Nguyễn Huỳnh Huy, đại diện đơn vị tư vấn, với khối địa phương, những chỉ số như: Tính minh bạch và tiếp cận thông tin, Chi phí không chính thức, Phổ biến pháp luật và hỗ trợ doanh nghiệp nằm trong top 3 chỉ số thành phần dẫn đầu. Chỉ số An ninh trật tự và Tính năng động nằm ở 2 vị trí cuối trong bảng xếp hạng. Đối với khối sở, ban, ngành, chỉ số Phổ biến pháp luật và hỗ trợ doanh nghiệp xếp ở vị trí cao nhất. Các chỉ số thành phần về Chi phí thời gian và Tiếp cận đất đai là 2 yếu tố cần phải ưu tiên tập trung cải thiện.

Thời gian tới, Vĩnh Long cần cải thiện mạnh mẽ và thực chất hơn nữa môi trường đầu tư kinh doanh và chỉ số PCI. Cụ thể, chính quyền các cấp cần tiếp tục triển khai biện pháp hỗ trợ doanh nghiệp; tháo gỡ khó khăn và thúc đẩy doanh nghiệp triển khai sản xuất kinh doanh, đồng thời các hỗ trợ cần thiết thực và bình đẳng hơn.

Tỉnh cũng cần tiếp tục chú trọng cải thiện các tiêu chí liên quan đến an ninh trật tự, tính năng động và hiệu lực, chi phí thời gian và tiếp cận đất đai. Cùng với đó, chính quyền địa phương và sở, ban, ngành cần chú trọng nâng cao trình độ nghiệp vụ, thái độ, sự chuyên nghiệp khi tiếp xúc, giải quyết thủ tục, hỗ trợ doanh nghiệp; triển khai hơn nữa công nghệ thông tin hoặc hướng dẫn doanh nghiệp tiếp cận giải quyết TTHC qua kênh trực tuyến thay vì truyền thống.



Cà Mau vượt khó để tăng Chỉ số Thiết chế pháp lý

Xếp hạng thứ 44/63 tỉnh, thành cả nước, Chỉ số Thiết chế pháp lý và An ninh trật tự, chỉ số thành phần PCI, năm vừa qua của tỉnh tăng 17 bậc so cùng kỳ.

Đây là chỉ số đo lường lòng tin của doanh nghiệp (DN) đối với hệ thống toà án, tư pháp của tỉnh, bao gồm 18 nội dung, được UBND tỉnh giao cho 5 đơn vị: Toà án Nhân dân (TAND) tỉnh; Thanh tra tỉnh; Sở Tư pháp, Cục Thi hành án dân sự và Công an tỉnh. Trong đó, TAND tỉnh là đơn vị đầu mối. Năm qua, với sự cố gắng tích cực của TAND tỉnh và các đơn vị được giao nhiệm vụ, đã có 9/18 nội dung chuyển biến tích cực, qua đó cho thấy sự tin tưởng của DN vào các thiết chế pháp lý được thực hiện ở địa phương.

Cụ thể, TAND 2 cấp của tỉnh thụ lý tổng cộng 130 vụ, việc liên quan án kinh doanh thương mại, phá sản (cấp tỉnh thụ lý 25 vụ, việc; cấp huyện, thành phố thụ lý 105 vụ, việc). Trong đó, đã giải quyết 122 vụ, việc; còn 8 vụ, việc (không có án quá hạn luật định); tỷ lệ giải quyết đạt 93,85%, vượt chỉ tiêu. TAND tỉnh đã xét xử 2 phiên tòa rút kinh nghiệm về án kinh doanh thương mại.

Theo đánh giá của DN, các vụ án kinh doanh thương mại được xử đúng trình tự thủ tục theo luật định, không có bản án trái pháp luật; tỷ lệ các vụ án kinh tế được giải quyết đạt cao; không có đơn thư khiếu nại, tố cáo về việc giải quyết không thỏa đáng, không công bằng; không có chi phí không chính thức...

Tuy nhiên, hiện vẫn còn 9 nội dung chuyển biến tiêu cực. Trong đó, tỷ lệ phần trăm DN đồng ý thấp đối với một số nội dung, như: Hệ thống pháp luật có cơ chế giúp DN tố cáo hành vi sai phạm của cán bộ Nhà nước; Tỷ lệ DN tin rằng cấp trên không bao che và sẽ nghiêm túc xử lý kỷ luật cán bộ sai phạm; Cơ quan công an sở tại xử lý vụ việc của DN hiệu quả...

Để góp phần nâng cao Chỉ số Thiết chế pháp lý, cũng như cải thiện Chỉ số PCI của tỉnh, TAND tỉnh đã đặt ra nhiều giải pháp như tiếp tục thực hiện cắt giảm TTHC tư pháp, cắt giảm thành phần hồ sơ không cần thiết theo quy định; rút gọn quy trình, thời gian giải quyết án kinh doanh thương mại. Đối với những vụ án không quá phức tạp, tập trung giải quyết trước thời hạn, tạo thuận lợi nhất cho DN, nhà đầu tư. Công khai thông tin vụ án, lịch xét xử phiên tòa, bản án trên cổng thông tin, tại trụ sở và tới tổ chức, cá nhân có liên quan.

Đồng thời, phối hợp liên cơ quan đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, khuyến khích DN hoà giải tranh chấp trước khi đến toà án để giải quyết. Loại bỏ tình trạng chi phí không chính thức trong quá trình giải quyết tranh chấp vụ án. Công bố công khai các trình tự, thủ tục tố tụng, khiếu nại, tố cáo và quy định rõ thời gian giải quyết các vụ việc. Tích cực hướng dẫn, hỗ trợ DN trong việc lập thủ tục, hồ sơ khiếu nại, đề nghị giải quyết tranh chấp. Tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng liên quan đến các hành vi nhũng nhiễu của cán bộ, công chức.



Hải Phòng bứt tốc từ tầm nhìn tăng trưởng xanh và bền vững

Với những lợi thế đặc biệt, tầm nhìn dài hạn và hành động nhất quán, Thành phố Hải Phòng đang trở thành điểm sáng của cả nước trong lộ trình tăng trưởng xanh và bền vững, cùng với Thủ đô Hà Nội và Quảng Ninh đóng vai trò đầu tàu trong phát triển của cả vùng với việc đẩy mạnh phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và các mô hình kinh tế mới.

Chủ tịch UBND TP Nguyễn Văn Tùng cho biết, tăng trưởng xanh là mục tiêu lớn mà thành phố đã đặt ra từ rất sớm, và Hải Phòng vẫn đang từng bước thực hiện một cách bài bản, kiên trì, khoa học. Trong đó, ưu tiên phát triển công nghiệp xanh, mô hình các KCN sinh thái và bất động sản công nghiệp đáp ứng tiêu chuẩn bền vững, thân thiện với môi trường, giảm phát thải khí nhà kính.

Đặc biệt, Hải Phòng luôn khuyến khích nhà đầu tư tập trung phát triển các dự án có công nghệ tiên tiến, quản trị hiện đại, có giá trị gia tăng cao, có tác động lan tỏa, kết nối chuỗi sản xuất và cung ứng toàn cầu. Cùng với đó, khuyến khích nhà đầu tư tăng cường sử dụng nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng gió, năng lượng điện mặt trời áp mái, sử dụng các công nghệ sản xuất bảo vệ môi trường.

Hải Phòng đã xây dựng Đề án Phát triển theo hướng đô thị cảng biển xanh, văn minh, hiện đại, đô thị kinh tế - đô thị sinh thái theo hướng quy hoạch đô thị, quy hoạch ngành, sử dụng đất bám sát mục tiêu tăng trưởng xanh. Trong đó, nghiên cứu, lập quy hoạch Khu kinh tế phía Nam Thành phố, khoảng 22.000 ha; quy hoạch, thành lập 25 KCN, tổng diện tích khoảng 15.777 ha; quy hoạch 26 cụm công nghiệp, khoảng 1.098 ha, phù hợp quy hoạch TP. Hải Phòng thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Đặc biệt, Khu kinh tế phía Nam được Hải Phòng định hướng là khu kinh tế xanh, trở thành hình mẫu thực hiện chuyển đổi xanh trong các KCN, khu kinh tế tại Thành phố. Bên cạnh đó, Hải Phòng chủ trương, chỉ đạo các đơn vị cảng biển nghiên cứu và đầu tư, tiếp cận các nguồn lực hỗ trợ để thúc đẩy nhanh chuyển đổi xanh trong hoạt động cảng biển.

Cùng với phát triển các KCN tiêu chuẩn, Hải Phòng cũng đang phát huy lợi thế là địa phương có biển với việc quan tâm phát triển ngành năng lượng tái tạo, nhất là phát triển điện rác, điện gió ven bờ và ngoài khơi, nhằm phát triển kinh tế gắn với tăng trưởng xanh, bền vững.

Năm 2023, Chỉ số PCI của Hải Phòng giữ vị trí thứ 3 với 70,34 điểm, cho thấy thành phố có nhiều nỗ lực, cố gắng giữ vị trí top đầu. Hải Phòng đã tập trung tháo gỡ kịp thời những vướng mắc nảy sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh, tạo môi trường đầu tư thông thoáng, thuận lợi, cởi mở. Nhờ vậy, thành phố không chỉ thu hút được nhiều dự án đầu tư lớn trong nước mà còn vươn lên nằm trong nhóm dẫn đầu cả nước trong thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài. Hải Phòng duy trì việc đánh giá và công bố DDCL, coi đây là một bước đi mạnh mẽ trong nỗ lực cải cách.

Cũng trong năm 2023, Hải Phòng đã tạo dấu ấn về chỉ số PGI khi xếp thứ 7/63 tỉnh, thành phố. Đây là bộ chỉ số đánh giá và xếp hạng địa phương thân thiện với môi trường dưới góc nhìn từ thực tiễn kinh doanh như: mức độ ứng dụng công nghệ thân thiện môi trường của các doanh nghiệp tại địa phương, trình độ quản trị và ứng xử với môi trường của doanh nghiệp, mức độ quan tâm, sẵn sàng đầu tư về vấn đề môi trường của chính quyền địa phương và nhiều vấn đề môi trường quan trọng khác.

Cùng với phát triển các KCN tiêu chuẩn, Hải Phòng cũng đang phát huy lợi thế là địa phương có biển với việc quan tâm phát triển ngành năng lượng tái tạo, nhất là phát triển điện rác, điện gió ven bờ và ngoài khơi, nhằm phát triển kinh tế gắn với tăng trưởng xanh, bền vững. Đặc biệt, các KCN Nam Cầu Kiền và DEEP C đều đã được định hướng phát triển thành KCN sinh thái.

Theo ông Lê Trung Kiên - Trưởng ban BQL Khu kinh tế Hải Phòng, những năm qua, thành phố luôn kiên định với chiến lược phát triển xanh. Cụ thể là có danh mục dự án khuyến khích và không khuyến khích đầu tư. Tăng trưởng xanh, kinh tế tuần hoàn không còn là lựa chọn, mà là xu hướng tất yếu.

Bí thư Thành ủy Lê Tiến Châu khẳng định, lãnh đạo thành phố luôn hỗ trợ, đồng hành cùng doanh nghiệp, bảo đảm một môi trường đầu tư an toàn, an ninh, đôi bên cùng có lợi, với phương châm: "Sự thành công của doanh nghiệp, chính là thành công của Hải Phòng".

Theo [Doanh nghiệp và Kinh tế xanh](#)





Phát triển “kinh tế xanh” ở huyện nghèo nhất xứ Nghệ

Sở hữu địa thế khó khăn bậc nhất cả nước, với hơn 98% diện tích đồi núi dễ sạt trượt; chưa kể, địa bàn trải dài, với đường biên giới hơn 203km nên việc phát triển kinh tế ở Kỳ Sơn là điều không hề đơn giản. Từ những khó khăn, trở ngại, Kỳ Sơn đã và đang tìm ra cho mình hướng đi, “lối thoát” phù hợp.

Tận dụng diện tích hơn 98% là đồi núi, Kỳ Sơn đã tập trung chăn nuôi gia súc, gia cầm, trồng rừng, trồng cây dược liệu và tiến tới phát triển du lịch trải nghiệm...

Chủ tịch UBND huyện Nguyễn Viết Hùng cho biết: Cùng với phát triển chăn nuôi, huyện sẽ chỉ đạo, thực hiện có hiệu quả các mô hình kinh tế mang tính chất bền vững theo hướng tăng trưởng xanh.

Đặc biệt, việc phát triển du lịch trải nghiệm, phát triển kinh tế dưới tán rừng gắn với bảo vệ môi trường, bảo vệ rừng... sẽ được chú trọng nhân rộng.

Hiện nay, Kỳ Sơn đang đẩy mạnh áp dụng khoa học kỹ thuật và công nghệ phù hợp, kết hợp xây dựng chỉ dẫn địa lý, thương hiệu, nhãn hiệu cho sản phẩm nông nghiệp có thế mạnh của huyện. Đó là chè Shan tuyết, gừng, sâm Puxailaileng...

Ngày 26/7/2024, Bộ NN&PTNT đã ban hành Quyết định số 2561/QĐ-BNN-LN phê duyệt “Kế hoạch hỗ trợ phát triển kinh tế nông lâm nghiệp huyện Kỳ Sơn đến năm 2030”, tạo hành lang pháp lý để Kỳ Sơn phát triển nền kinh tế xanh từ nông nghiệp một cách bền vững nhất.

Theo đó, 6 nhiệm vụ trọng tâm mà Quyết định số 2561/QĐ-BNN-LN đề cập, đó là: Phát triển rừng bền vững, nâng cao giá trị đa dụng của rừng; phát triển sản xuất nông nghiệp hiệu quả và bền vững; phát triển mô hình chăn nuôi theo hướng chất lượng, an toàn thực phẩm, gắn với bảo vệ môi trường và bền vững; phát triển thủy sản có năng suất cao, chất lượng tốt và bền vững; phát triển mô hình kinh tế hợp tác, phát triển làng nghề, du lịch gắn với ngành nghề nông thôn và các giá trị văn hóa cộng đồng; ổn định dân cư, phòng chống thiên tai, xây dựng nông thôn mới.

Cả 6 nhiệm vụ trọng tâm này đã bao quát toàn bộ các lĩnh vực, xuyên suốt các thế mạnh của huyện, được xem như là “xương sống” cho những định hướng, kế hoạch cụ thể mà Kỳ Sơn đã và sẽ làm. Đặc biệt, nguồn kinh phí sẽ là sử dụng ngân sách nhà nước kết hợp lồng ghép trong các chương trình MTQG cùng với chương trình, kế hoạch, dự án khác, thu từ dịch vụ môi trường rừng và các nguồn hợp pháp khác.



Đà Nẵng làm gì để hiện thực Đề án Thành phố môi trường?

Đầu tư nguồn lực lớn, TP. Đà Nẵng liên tục đứng trong топ đầu cả nước về đô thị xanh - sạch. Nhưng vẫn còn đó những thách thức không nhỏ để Đà Nẵng hiện thực Đề án Thành phố môi trường.

Ông Lê Thành Hưng, Giám đốc Ban Quản lý các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng ưu tiên TP. Đà Nẵng cho biết, các dự án thoát nước do đơn vị đảm trách đang được đẩy nhanh tiến độ thi công, sớm hoàn thành để kết nối đồng bộ hệ thống thu gom nước thải của Thành phố. Những năm qua, nhiều dự án thu gom nước thải, với tổng vốn đầu tư hàng ngàn tỷ đồng đã được TP. Đà Nẵng triển khai. Các dự án này đã giúp bảo vệ, xây dựng thương hiệu xanh cho bãi biển Đà Nẵng.

Không để nước thải chảy tràn ra biển là một trong rất nhiều mục tiêu mà TP. Đà Nẵng đặt ra trong Đề án Thành phố môi trường. Theo ông Đặng Quang Vinh, Phó giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Đề án đã được triển khai 15 năm qua. Việc kiên định đầu tư bảo vệ môi trường đã mang lại cho Đà Nẵng nhiều “quả ngọt”.

Đến nay, cấp nước đô thị tại Đà Nẵng đạt 100%; 100% nước thải tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp được thu gom, xử lý đạt quy chuẩn; 89,3% nước thải đô thị được thu gom, xử lý...

Bảo vệ môi trường trở thành nền tảng để Đà Nẵng xây dựng thành phố sinh thái. Tuy nhiên, mục tiêu này đang đối mặt không ít thách thức.

Theo Sở Tài nguyên và Môi trường, việc quản lý môi trường ở đô thị lúc nào cũng gặp khó khăn và thách thức. Luật Bảo vệ môi trường có hiệu lực đã yêu cầu triển khai nhiều lĩnh vực quản lý môi trường mới như quản lý chất thải rắn, ứng phó biến đổi khí hậu, tiếp cận các mô hình về kinh tế tuần hoàn, tăng trưởng xanh... Nhưng thủ tục đầu tư các dự án hạ tầng kỹ thuật môi trường có liên quan vẫn vướng, nhất là quy định về thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn vẫn chưa có hướng dẫn chi tiết. Bên cạnh đó, còn thiếu chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư công nghệ sạch, tái chế, tuần hoàn...

Điểm nghẽn lớn nhất hiện nay của Đà Nẵng là tiến độ các dự án xử lý rác thải. Triển khai thủ tục đầu tư từ nhiều năm qua, nhưng 2 dự án nhà máy xử lý chất thải rắn công suất 650 tấn/ngày đêm và 1.000 tấn/ngày đêm vẫn chưa có chuyển động trên thực tế. Đến nay, dự án nhà máy xử lý 650 tấn chất thải rắn sinh hoạt/ngày đêm mới hoàn thành thủ tục về chiều cao tĩnh không, đánh giá công nghệ và đang thực hiện các thủ tục chuẩn bị đầu tư... và dự kiến hoàn thành, đưa vào sử dụng trong quý III/2026.

Sở Tài nguyên và Môi trường cho biết, địa phương đang nỗ lực để sớm hoàn thành, đưa các dự án nhà máy rác vào hoạt động. Khi đó sẽ đảm bảo cơ bản xử lý toàn bộ lượng rác thải của Thành phố.

Ông Đặng Quang Vinh khẳng định, TP. Đà Nẵng tiếp tục đặt mục tiêu “Xây dựng Đà Nẵng - Thành phố môi trường” giai đoạn 2021 - 2030 hướng tới định hướng đô thị sinh thái. Theo đó, Đà Nẵng tăng cường kiểm soát ô nhiễm từ các nguồn thải; quản lý chất thải, phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn, giảm thiểu rác thải nhựa, bảo tồn đa dạng sinh học, ứng phó với biến đổi khí hậu...

TP. Đà Nẵng sẽ tiếp tục ưu tiên, bố trí nguồn vốn để hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật môi trường như cấp nước, thu gom và xử lý chất thải rắn, thu gom và xử lý nước thải. Ngoài nguồn ngân sách, Đà Nẵng sẽ huy động sự hỗ trợ của các tổ chức quốc tế, tập trung vào các giải pháp quản lý chất thải rắn, giảm thiểu chất thải nhựa...

“Việc triển khai Đề án giai đoạn này có mục tiêu, tiêu chí hết sức rõ ràng, mang tính hệ thống, đảm bảo huy động các nguồn lực và lộ trình thực hiện”, ông Vinh khẳng định.

Theo [Báo Đầu tư](#)





Kon Tum tìm hướng cải thiện PGI

Năm 2023 là năm thứ hai VCCI công bố Chỉ số PGI. Điều đáng lo ngại là, dù đã có nhiều nỗ lực, nhưng thứ hạng Chỉ số PGI năm 2023 của tỉnh sụt rất sâu so với năm 2022.

Theo UBND tỉnh, căn cứ vào dữ liệu thống kê và đánh giá của VCCI, vẫn có thể tính toán được Kon Tum đứng thứ 60/63 tỉnh thành và đứng cuối cùng ở khu vực Tây Nguyên. Phân tích chi tiết thấy rằng, tỷ lệ nhận định “Chất lượng môi trường tốt hoặc rất tốt” là 51% (năm 2022 là 55%); tỷ lệ đồng ý “Không ô nhiễm hoặc ít ô nhiễm” đạt 12% (năm 2022 là 44%); tỷ lệ đồng ý “Doanh nghiệp không bị ảnh hưởng bởi ô nhiễm” đạt 37% (năm 2022 là 41%).

Theo ngành chức năng, nguyên nhân chủ yếu dẫn đến những đánh giá trên là công tác thu gom, quản lý và xử lý chất thải rắn khu vực nông thôn còn nhiều hạn chế; phân loại rác tại nguồn chưa cao. Chất thải rắn xử lý theo hình thức chôn lấp, nhiều bãi chôn lấp không hợp vệ sinh phát sinh ruồi, muỗi, phát tán mùi hôi.

Đặc biệt, chăn nuôi theo quy mô trang trại đang phát triển, nhưng việc kiểm soát môi trường, nhất là tại các trang trại chăn nuôi heo tập trung và chăn nuôi quy mô nông hộ trong khu dân cư còn nhiều bất cập, hạn chế, tiềm ẩn nguy cơ ô nhiễm môi trường và phát sinh dịch bệnh.

Khâu xử lý mùi hôi phát sinh từ các hoạt động sản xuất, chế biến nông sản (đường, tinh bột mì, cao su) chưa triệt để, gây ô nhiễm cục bộ, khi mùi hôi ảnh hưởng đến một số hộ dân sinh sống xung quanh.

Chỉ số Thúc đẩy thực hành xanh năm 2023 xếp thứ 62/63 tỉnh thành phố, đứng thứ 5 khu vực Tây Nguyên, với 3,38 điểm.

Tồn tại, hạn chế được ghi nhận là tỷ lệ ưu tiên mua hàng hóa, dịch vụ của doanh nghiệp “xanh” giảm từ 77% (năm 2022) xuống còn 59%; tỷ lệ sẵn sàng trả giá cao hơn khi mua hàng hóa, dịch vụ của doanh nghiệp “xanh” giảm từ 60% năm 2022 xuống còn 48%.

Điều này cho thấy vẫn chưa huy động được sự tham gia tích cực của các đơn vị sản xuất kinh doanh, cộng đồng và toàn xã hội trong việc tham gia xã hội hóa các dự án về bảo vệ môi trường.

Chưa đa dạng được nhiều nguồn vốn cho công tác bảo vệ môi trường, chưa thu hút và khuyến khích được nhiều thành phần kinh tế tham gia, trong khi chi thường xuyên cho sự nghiệp môi trường chưa đáp ứng được yêu cầu trong giai đoạn mới.

Thứ hạng 2 chỉ số thành phần còn lại có được cải thiện hơn, nhưng vẫn nằm dưới nhóm trung vị. Cụ thể, Chỉ số Chính sách và dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp trong bảo vệ môi trường xếp thứ 49/63 tỉnh thành phố, đứng thứ 4 khu vực Tây Nguyên. Chỉ số Đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn môi trường tối thiểu xếp thứ 36/63 tỉnh thành phố.

Những con số nêu trên cho thấy nhiều tồn tại trong thực thi chính sách liên quan đến kinh tế xanh, phát triển xanh và bảo vệ môi trường. Vì vậy, có thể nói, việc tìm hướng cải thiện thứ hạng và điểm số PGI là hết sức cần thiết, đòi hỏi sự quan tâm và nỗ lực lớn của cả hệ thống chính trị.

Trong đó, cần quán triệt và triển khai vào thực tiễn quan điểm không đánh đổi môi trường lấy tăng trưởng kinh tế. Thúc đẩy chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; ứng dụng mạnh mẽ khoa học công nghệ để chuyển đổi xanh, tăng trưởng xanh, đầu tư xanh.

Tập trung nâng cao nhận thức của cả cộng đồng về BDKH và sản xuất nông nghiệp xanh; cụ thể hóa các chương trình hành động về các hoạt động nông nghiệp xanh.

Phân công rõ nhiệm vụ cho từng sở, ngành, địa phương gắn trách nhiệm của người đứng đầu đối với từng nhiệm vụ, từng chỉ tiêu cụ thể. Với các chỉ số thành phần bị giảm điểm cần phân tích làm rõ nguyên nhân, từ đó đề ra các giải pháp cải thiện điểm số; duy trì, nâng cao điểm số chỉ số thành phần tăng điểm.

Đẩy mạnh thu hút đầu tư, có chính sách ưu đãi về thuế, về vay vốn đối với các ngành nghề liên quan trong chuỗi giá trị nông nghiệp sản xuất theo hướng xanh. Phát huy vai trò của các doanh nghiệp trong bảo vệ môi trường và xem đây là giải pháp then chốt nhằm giải quyết các áp lực về môi trường hiện nay.

Theo [Báo Kon Tum](#)





Lâm Đồng với tiến trình “chuyển đổi xanh”

Những năm gần đây, Lâm Đồng tiếp tục thực hiện tái cơ cấu ngành Nông nghiệp theo hướng đa ngành, bền vững, hiện đại có giá trị gia tăng và năng lực cạnh tranh cao. Qua đó tập trung đẩy mạnh nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp theo hướng thông minh; xây dựng tỉnh trở thành Trung tâm nghiên cứu, phát triển nông nghiệp công nghệ cao của vùng Tây Nguyên và cả nước.

Để đạt được mục tiêu đề ra, Lâm Đồng đã và đang thực hiện có hiệu quả các dự án xây dựng và phát triển vùng chuyên canh sản xuất hàng hóa chất lượng cao, quy mô lớn gắn với công nghiệp chế biến, bảo quản sau thu hoạch và thị trường, xuất khẩu. Đến nay, toàn tỉnh có 25% diện tích ứng dụng công nghệ cao trong tổng số diện tích canh tác nông nghiệp hàng năm 404.000 ha; trong đó 600 ha ứng dụng công nghệ thông minh, 150.00 ha sản xuất an toàn và 2.000 ha sản xuất nông nghiệp hữu cơ và 1.045 con bò sữa đạt chứng nhận hữu cơ với sản lượng khoảng 5.200 tấn sữa.

Quá trình chuyển đổi cơ cấu cây trồng, nhất là cây trồng chủ lực tiếp tục được quan tâm, mở rộng và tính đến nay, Lâm Đồng đã phát triển được 234 chuỗi liên kết với 31.092 hộ liên kết, quy mô liên kết trong trồng trọt đạt 52.897 ha với sản lượng đạt 589.261 ha.

Bên cạnh việc quảng bá, phát triển thương hiệu “Đà Lạt - Kết tinh kỳ diệu từ đất lành” đối với các sản phẩm rau, hoa, cà phê Arabica và du lịch canh nông... Lâm Đồng đã xây dựng và được công nhận 239 sản phẩm OCOP từ 3 đến 5 sao. Tỉnh đã hình thành, công nhận được 8 vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, 14 doanh nghiệp nông nghiệp công nghệ cao.

Nhắc đến Lâm Đồng là nhắc đến một trong các tỉnh có tỷ lệ che phủ rừng cao nhất nước. Hiện Lâm Đồng có trên 538.741 ha rừng trong đó rừng tự nhiên 454.868 ha, rừng trồng 83.873 ha. Tỷ lệ che phủ rừng toàn tỉnh đạt 54,6%. Đặc biệt đã hình thành Vườn Quốc gia Bidoup - Núi Bà với trên 700 km² và Vườn Quốc gia Cát Tiên rộng gần 273 km², Khu dự trữ sinh quyển thế giới Langbiang đầu tiên của khu vực Tây Nguyên với diện tích 275.439 ha. Đây là một nguồn tài nguyên quý hiếm để phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội và phát triển du lịch tại Lâm Đồng.

Đáng chú ý, Lâm Đồng cũng là tỉnh đầu tiên của cả nước thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng và đã tiến hành chi trả 399.149 ha với 13.059 hộ và 34 tập thể nhận khoán bảo vệ với số tiền hàng năm lên đến trên 200 tỷ đồng. Đặc biệt đa số các hộ nhận khoán là đồng bào dân tộc thiểu số sống gần rừng và đây cũng là một trong những biện pháp tạo sinh kế để các hộ vươn lên thoát nghèo trong những năm qua.



Thực hiện “Tây Ninh xanh” để phát triển bền vững

Trong Quy hoạch tỉnh Tây Ninh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, khái niệm “Tây Ninh xanh” được nhắc đến nhiều lần. Đây là khái niệm khá mới mẻ nhưng hết sức rõ ràng của Chính phủ đặt ra cho Tây Ninh.

“Tây Ninh xanh” là một mục tiêu tổng quát, “Xanh” là thân thiện và bảo vệ môi trường, cho nên phải “xanh” cả trong sản xuất công nghiệp, thương mại dịch vụ, du lịch, kết cấu hạ tầng...

Riêng đối với ngành nông nghiệp, “xanh” đồng nghĩa với việc thực hành sản xuất nông nghiệp giảm phát thải vào môi trường trên tất cả các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi và thủy sản và góp phần làm trong sạch môi trường thông qua việc tăng diện tích cây xanh, tăng chất lượng rừng... Tỉnh sẽ tập trung triển khai nông nghiệp công nghệ cao để giảm thiểu phát thải trong chăn nuôi; áp dụng công nghệ để giảm phát thải metan trên cây lúa. Đối với những loại cây trồng khác, đưa vào những quy trình sản xuất để giảm phát thải, giảm tiêu thụ những loại nhiên liệu hoá thạch, phân bón thuốc, trừ sâu, đồng thời tăng khả năng hấp thụ CO2 của cây trồng; tăng việc tích lũy CO2 trong đất.

Theo xếp hạng PGI 2023, Tây Ninh đứng thứ 6 cả nước, cải thiện rõ nét với cả 4 chỉ tiêu thành phần. Đây là thứ hạng cao, thể hiện sự ghi nhận tích cực của cộng đồng doanh nghiệp tư nhân đối với những nỗ lực của chính quyền tỉnh trong công tác quản trị môi trường gắn với phát triển kinh tế.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội XI Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020-2025, công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của lãnh đạo tỉnh đều nhất quán quan điểm “không đánh đổi môi trường để lấy tăng trưởng kinh tế”.

Hiện nay, tỉnh đang tập trung thu hút đầu tư vào các lĩnh vực, ngành nghề phù hợp với quy hoạch, nhất là lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao, du lịch và phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh. Trong định hướng thu hút đầu tư cũng có sự chọn lọc, ưu tiên những dự án có hàm lượng khoa học công nghệ tiên tiến, thân thiện môi trường, phát triển năng lượng tái tạo, phát triển mô hình kinh tế tuần hoàn, nông nghiệp sạch, nông nghiệp công nghệ cao...

Bên cạnh đó, với quyết tâm tiếp tục cải thiện chỉ số xanh cấp tỉnh, các cấp chính quyền tích cực tuyên truyền doanh nghiệp thúc đẩy “thực hành xanh” trong sản xuất kinh doanh từ những việc nhỏ như: “số hoá công việc giấy tờ để giảm sử dụng giấy”, “sử dụng công nghệ tiết kiệm năng lượng”, “giảm tiêu thụ và sử dụng hiệu quả năng lượng trong các hoạt động của doanh nghiệp”, “lắp đặt trạm quan trắc chất lượng không khí”, “sử dụng năng lượng tái tạo”, “giảm thiểu sử dụng nhựa trong quá trình sản xuất và đóng gói”...



Bình Dương thiết lập cộng đồng sản xuất xanh, tạo động lực tăng trưởng

Bình Dương lâu nay là tỉnh luôn chú trọng phát triển kinh tế xanh để nâng cao năng lực cạnh tranh, thu hút các nguồn lực đầu tư trong và ngoài nước. Khi bước vào giai đoạn phát triển mới hiện nay, việc phát triển kinh tế gắn liền với bảo vệ môi trường càng trở thành yêu cầu cấp thiết của tỉnh.

Tỉnh loại bỏ tư duy “tăng trưởng bằng mọi giá”, thu hút đầu tư “bằng mọi giá” thay bằng tư duy phát triển bền vững, tăng trưởng xanh vào mọi hoạt động kinh tế, nhất là trong thu hút đầu tư. Đặc biệt, Bình Dương nỗ lực thiết lập hợp tác kinh tế, nâng cao năng lực và học hỏi kinh nghiệm từ DN nước ngoài trong lĩnh vực chuyển dịch năng lượng xanh và tối ưu hóa sử dụng năng lượng bền vững. DN đầu tàu của tỉnh trong lĩnh vực này là Becamex IDC đã tiên phong thúc đẩy ứng dụng chuyển dịch năng lượng xanh trong các KCN, đề cao các yếu tố phát triển bền vững, kiến tạo lợi thế cho nhà đầu tư thực hiện.

Mới đây, dự án thử nghiệm công nghệ và hợp tác nghiên cứu phát triển chuyển đổi xanh với số vốn đầu tư khoảng 18 tỷ đồng do Chính phủ Anh tài trợ đã được thí điểm tại trường Đại học Quốc tế Miền Đông. Dự án sẽ xây dựng hạ tầng như lắp đặt hệ thống pin năng lượng mặt trời, các trạm sạc xe điện, hệ thống pin lưu trữ năng lượng, trạm đổi pin xe máy 2 chiều...

Theo Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Mai Hùng Dũng, thực hiện dự án này, DN cùng với trường đại học sẽ nghiên cứu đưa ra giải pháp về lưới điện thông minh để xây dựng mô hình chia sẻ năng lượng giữa các đơn vị. Sau khi thí điểm thành công, dự án sẽ được nhân rộng ra các KCN ở Bình Dương nhằm xây dựng mô hình KCN thông minh, KCN xanh.

Ông Nguyễn Anh Tuấn, Giám đốc Công ty Đại Phúc Vinh CNC, cho rằng thiết bị, công nghệ mới sẽ mang đến nhiều ưu điểm như tiết kiệm không gian sản xuất, nhân công, năng lượng và mang đến hiệu suất cao để các DN hồi sinh năng lực sản xuất, thúc đẩy chuyển đổi xanh.

Ông Phan Thành Đức, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần May mặc Bình Dương, đề xuất cần phát triển hệ sinh thái sản xuất xanh để hỗ trợ các DN, đặc biệt là DN vừa và nhỏ: “Những khoản đầu tư lớn DN không thể đi một mình, mà cần phải có hệ sinh thái. DN cần có quỹ đầu tư vào chuyển đổi xanh, xuất khẩu bền vững qua những gói kỹ thuật và dài hạn với những mô hình chuyển đổi hiệu quả. Chúng tôi cần sự cộng hưởng của DN, hệ thống tài chính, ngân hàng trong việc đầu tư, hợp tác đưa nguồn vốn xanh đi vào thực tế”.

Theo [Báo Bình Dương](#)



Bà Rịa - Vũng Tàu sẽ đạt phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050

Sau 2 năm áp dụng, đánh giá chỉ số PGI, Bà Rịa - Vũng Tàu liên tục duy trì thứ hạng cao. Tỉnh cam kết sẽ là địa phương đầu tiên của cả nước đạt phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050.

Cụ thể, từ thứ hạng 19 vào năm 2022, đến năm 2023, chỉ số PGI của Bà Rịa-Vũng Tàu đã leo lên vị trí thứ 8. Điều này cho thấy nỗ lực của Bà Rịa - Vũng Tàu trong theo đuổi mục tiêu phát triển xanh, bền vững. Bà Rịa - Vũng Tàu sẽ đưa phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050.

Ở chỉ số PGI, điểm số tăng mạnh ở 4 chỉ số thành phần là: Giảm thiểu ô nhiễm và thiên tai, đảm bảo tuân thủ giảm lượng khí NO₂ (Nitơ dioxit), thúc đẩy thực hành xanh của doanh nghiệp và chính sách khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp thực hành xanh tại địa phương.

Theo UBND tỉnh, từ chỉ số PGI vượt trội giúp chỉ số PCI cải thiện rõ rệt. Nếu năm 2020, Bà Rịa Vũng Tàu xếp vị trí thứ 16 thì năm 2022 đã bứt phá lên vị trí thứ tư cả nước. Năm 2023, tỉnh xếp vị trí thứ 6.

Để đạt được thứ hạng trên, Bà Rịa-Vũng Tàu đã mạnh dạn thực hiện mục tiêu thu hút đầu tư có chọn lọc, không đánh đổi môi trường lấy kinh tế. Tỉnh cũng từ chối các dự án hàng tỷ đô la Mỹ, nếu không đảm bảo yếu tố bền vững, có nguy cơ tác động xấu đến môi trường.

Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Công Vinh cho biết, tất cả dự án đầu tư trên địa bàn đều được rà soát, đánh giá và lấy ý kiến của cơ quan chuyên môn về môi trường để xem xét việc quyết định cấp đầu tư. Song song đó, Bà Rịa Vũng Tàu cũng chú trọng nâng cao năng lực bảo vệ môi trường đối với các dự án đang và đã đầu tư trên địa bàn.

"Đến 2050, Bà Rịa - Vũng Tàu được định hướng sẽ là Trung tâm kinh tế biển của Quốc gia, Trung tâm dịch vụ Hàng hải khu vực Đông Nam Á, đồng thời sẽ trở thành tỉnh đầu tiên ở Việt Nam đạt được mục tiêu đưa phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050. Đây là những cơ hội, nền tảng hết sức quan trọng để chúng tôi định hướng phát triển Bà Rịa - Vũng Tàu trong tương lai" - ông Nguyễn Công Vinh cho biết thêm.



Phát triển ngành dừa Bến Tre xanh, bền vững, hướng tới net zero

Tính đến tháng 6/2024, diện tích dừa của Bến Tre hơn 79.000 ha, lớn nhất cả nước. Tỉnh hiện có hơn 200 sản phẩm từ dừa phục vụ tiêu dùng và xuất khẩu sang 90 quốc gia và vùng lãnh thổ, mang về gần 500 triệu USD mỗi năm.

Bến Tre luôn xác định dừa là một trong những cây công nghiệp chủ lực của tỉnh nên tạo mọi điều kiện về xây dựng cơ chế, chính sách thu hút đầu tư và tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ để phát triển bền vững cây dừa.

Nghiên cứu tại huyện Giồng Trôm cho thấy, cây dừa ở Bến Tre có khả năng hấp thụ một lượng CO₂ đáng kể, với 1ha dừa có thể lưu giữ từ 25 - 75 tấn CO₂. Như vậy, tỉnh có tiềm năng lưu trữ từ 1,9 - 5,8 triệu tấn CO₂.

Với tiềm năng gia thị trường tín chỉ carbon đó của cây dừa, Bến Tre đang tập trung bảo vệ, bảo tồn, sử dụng và phát triển bền vững diện tích rừng hiện có để giảm phát thải, khoanh nuôi phục hồi rừng để nâng cao chất lượng và trữ lượng carbon; chủ động phối hợp với các chuyên gia tiếp tục nghiên cứu tiềm năng, giá trị của thị trường carbon đối với ngành nông nghiệp, nhất là đối với cây dừa và cây lâu năm...

Việc tham gia vào các chương trình khoa học hướng tới mục tiêu Net zero là bước đi cần thiết để khẳng định vai trò tuyên phong của cây dừa trong chiến lược phát triển bền vững của ĐBSCL nói riêng và Việt Nam nói chung.

Phó chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Minh Cảnh cho rằng, thời gian tới, để hướng tới một nền kinh tế xanh và bền vững, xây dựng một Bến Tre xanh, cần tập trung vào các vấn đề trọng tâm như: Bộ Khoa học và Công nghệ hỗ trợ Bến Tre tham gia các chương trình Khoa học và Công nghệ liên quan đến phát triển bền vững về cây dừa.

Các Bộ ngành trung ương tiếp tục hỗ trợ tham gia các Chương trình của ngành một số vấn đề có liên quan về tín chỉ carbon và thị trường tín chỉ carbon đối với cây dừa, khả năng phát triển ngành dừa phát thải thấp và hướng đến thị trường carbon cho cây dừa.

Các Viện, trường tiếp tục phối hợp với tỉnh trong việc triển khai thực hiện hoạt động nghiên cứu Khoa học và Công nghệ các vấn đề liên quan đến phát triển bền vững về cây dừa, cũng như tiềm năng và cơ hội tham gia thị trường carbon của ngành dừa tỉnh Bến Tre, tiềm năng giá trị kinh tế của cây dừa...



Bạc Liêu hướng đến trở thành trung tâm sản xuất và xuất khẩu năng lượng sạch

Đưa Bạc Liêu trở thành một trong những trung tâm sản xuất và xuất khẩu năng lượng tái tạo của cả nước là định hướng phát triển kinh tế quan trọng của tỉnh được Chính phủ xác định trong Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Với đặc điểm tự nhiên thuận lợi, gồm bờ biển dài 56 km, bãi bồi ven biển rộng và tương đối bằng phẳng; vùng duyên hải có gió mạnh và khá ổn định, bình quân tốc độ gió là 7m/s, có nắng hầu như quanh năm, với số giờ nắng đạt khoảng 2.200 - 2.700 giờ/năm (giá trị bức xạ trên 4,8 kWh/m²/ngày), rất ít bị ảnh hưởng bởi bão, lũ, Bạc Liêu đã xác định phát triển năng lượng tái tạo bao gồm điện gió, điện mặt trời và điện khí là trụ cột thứ hai trong năm trụ cột phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

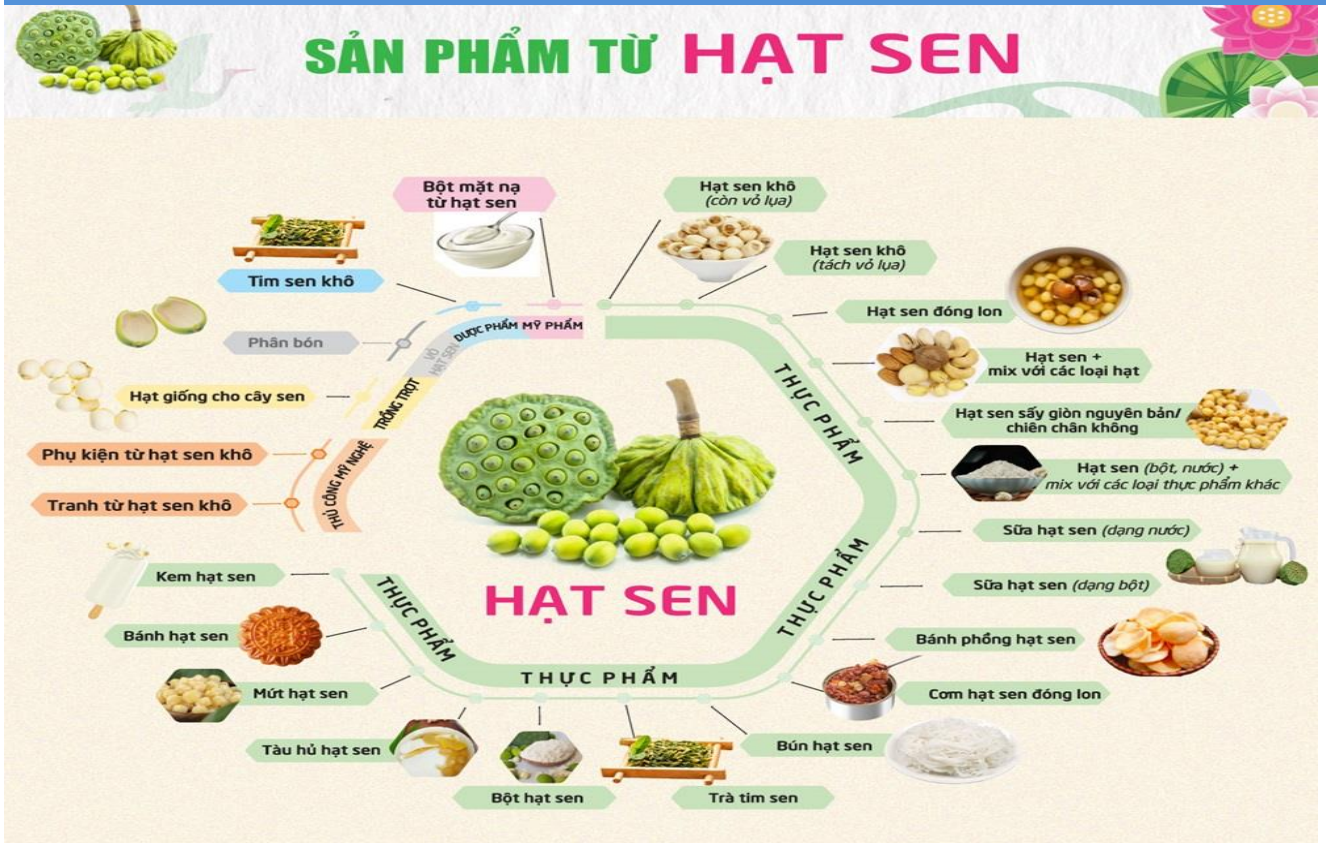
Lãnh đạo tỉnh cho biết, để triển khai các dự án điện gió mà không làm ảnh hưởng đến sinh kế, cuộc sống và đất đai của người dân, tỉnh đã xác định tiến trình triển khai sẽ chọn những khâu khó, ở xa để bắt đầu như xây dựng các trụ điện gió ngoài khơi, sau đó mới tiến vào đất liền. Tỉnh vừa đẩy mạnh khai thác tiềm năng năng lượng sạch, vừa giúp doanh nghiệp tăng cường cơ hội hợp tác với nhà đầu tư nước ngoài.

Thời gian qua, Bạc Liêu đã triển khai 8 dự án điện gió với công suất gần 500 MW. Cùng với hàng trăm hộ dân lắp đặt điện mặt trời áp mái nối lưới với tổng công suất là 3.366,4 kWp, tỉnh đóng góp khoảng 1.182.331 kWh hòa vào lưới điện quốc gia.

Tỉnh cũng sẽ xúc tiến đầu tư, xây dựng nhà máy điện khí LNG Bạc Liêu công suất 3.200 MW gắn với xây dựng đồng bộ hạ tầng phục vụ. Thu hút đầu tư, phát triển nguồn năng lượng mới (hydro xanh, amoniac xanh) để đưa Bạc Liêu trở thành một trong những trung tâm sản xuất và xuất khẩu năng lượng tái tạo của cả nước.

Trong quá trình triển khai, địa phương cũng suy tính làm sao để hài hòa giữa nghề làm muối, nuôi tôm và sản xuất điện sạch. Cùng với năng lượng tái tạo, nuôi trồng và chế biến thủy sản theo hướng sản xuất xanh, ngành du lịch (xanh) là trụ cột thứ 3 trong chiến lược phát triển của Bạc Liêu.

Cụ thể, tỉnh sẽ phát triển du lịch sinh thái, du lịch văn hóa, nghỉ dưỡng; đa dạng hóa các loại hình, sản phẩm du lịch, tạo ra các sản phẩm có thương hiệu, có sức cạnh tranh cao, các khu du lịch trọng điểm ven biển có quy mô khu vực đồng bằng sông Cửu Long và cả nước...



Đồng Tháp phát triển sản phẩm từ sen gắn với tăng trưởng xanh

Từ kết quả tổ chức Hội thảo Nâng cao chuỗi giá trị ngành hàng Sen Đồng Tháp gắn với kinh tế tuần hoàn, tăng trưởng xanh trong chuỗi sự kiện Lễ hội Sen Đồng Tháp lần thứ II năm 2024; UBND tỉnh đã có chỉ đạo phối hợp thực hiện nhiều hoạt động từ nay đến năm 2027.

Các sở, ngành, các đơn vị có liên quan tập trung nghiên cứu, hỗ trợ phát triển công nghiệp chế biến sâu các sản phẩm mới từ sen (sản phẩm phối trộn, sản phẩm có giá trị gia tăng cao, sản phẩm thuần chay v.v.) theo nhu cầu của đơn vị sản xuất, kinh doanh và hỗ trợ phát triển thị trường tiêu thụ cho sản phẩm theo tín hiệu thị trường.

Cùng với đó, các đơn vị cũng nghiên cứu việc áp dụng giải pháp thuận thiên vào sản xuất nhằm bảo tồn và khôi phục hệ sinh thái thích ứng với biến đổi khí hậu, hạn chế sử dụng thuốc trừ sâu độc hại...; nghiên cứu, xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về nguồn nguyên liệu và sản phẩm từ sen trong năm 2024.

Các sản phẩm từ chế phẩm sinh học được sử dụng thay thế cho phân bón và thuốc trừ sâu trong nông nghiệp, đồng thời các ứng dụng, đề tài khoa học vào phát triển sản phẩm chế biến sâu như mỹ phẩm, dược phẩm, thời trang... cũng được triển khai để gia tăng chuỗi giá trị sen đến năm 2027.

Ngoài ra các đơn vị liên quan xây dựng và phát triển mô hình du lịch sen thành du lịch nông nghiệp trải nghiệm, hướng tới mô hình kinh doanh đa chức năng, phát triển du lịch bền vững, góp phần xây dựng và quảng bá thương hiệu địa phương trong năm 2024.

Đồng thời, Hội Ngành hàng Sen Đồng Tháp kịp thời định hướng xu hướng thị trường, cập nhật công nghệ mới, chia sẻ kinh nghiệm, thông tin, khoa học kỹ thuật trong sản xuất, phát triển chế biến sản phẩm mới đến hội viên và hỗ trợ hội viên trong việc xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm sen Đồng Tháp ra thị trường trong nước và quốc tế.



MỘT SỐ ĐỀ ÁN, CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG NHẪM NÂNG CAO CHỈ SỐ PCI & PGI CỦA CÁC ĐỊA PHƯƠNG TRONG QUÝ 3/2024

STT	Tỉnh	Ngày ban hành	Tên văn bản
1	Đồng Tháp	2/7/2024	Kế hoạch 223/KH-UBND năm 2024 thực hiện Nghị quyết 58/NQ-CP về một số chính sách, giải pháp trọng tâm hỗ trợ doanh nghiệp chủ động thích ứng, phục hồi nhanh và phát triển bền vững đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp
2	Quảng Nam	3/7/2024	Kế hoạch 4948/KH-UBND cải thiện Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) trên địa bàn tỉnh Quảng Nam năm 2024
3	Bình Định	5/7/2024	Kế hoạch 132/KH-UBND năm 2024 cải thiện, nâng cao kết quả Chỉ số PAPI, Chỉ số SIPAS, Chỉ số PAR INDEX và Chỉ số PCI của tỉnh Bình Định đến năm 2025
4	Lạng Sơn	5/7/2024	Kế hoạch 158/KH-UBND cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2024 và các năm tiếp theo trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn
5	Bắc Ninh	9/7/2024	Kế hoạch 203/KH-UBND năm 2024 cải thiện Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và Chỉ số Xanh cấp tỉnh (PGI) nhằm tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh theo hướng tăng trưởng xanh và phát triển bền vững, giai đoạn 2024-2026 do tỉnh Bắc Ninh ban hành
6	Khánh Hòa	9/7/2024	Quyết định 1814/QĐ-UBND về Chương trình hành động nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số xanh cấp tỉnh (PGI) tỉnh Khánh Hòa năm 2024
7	Vĩnh Long	10/7/2024	Nghị quyết 168/NQ-HĐND về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2024 do tỉnh Vĩnh Long ban hành



MỘT SỐ ĐỀ ÁN, CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG NHẪM NÂNG CAO CHỈ SỐ PCI & PGI CỦA CÁC ĐỊA PHƯƠNG TRONG QUÝ 3/2024

STT	Tỉnh	Ngày ban hành	Tên văn bản
1	Đồng Tháp	2/7/2024	Kế hoạch 223/KH-UBND năm 2024 thực hiện Nghị quyết 58/NQ-CP về một số chính sách, giải pháp trọng tâm hỗ trợ doanh nghiệp chủ động thích ứng, phục hồi nhanh và phát triển bền vững đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp
2	Quảng Nam	3/7/2024	Kế hoạch 4948/KH-UBND cải thiện Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) trên địa bàn tỉnh Quảng Nam năm 2024
3	Bình Định	5/7/2024	Kế hoạch 132/KH-UBND năm 2024 cải thiện, nâng cao kết quả Chỉ số PAPI, Chỉ số SIPAS, Chỉ số PAR INDEX và Chỉ số PCI của tỉnh Bình Định đến năm 2025
4	Lạng Sơn	5/7/2024	Kế hoạch 158/KH-UBND cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2024 và các năm tiếp theo trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn
5	Bắc Ninh	9/7/2024	Kế hoạch 203/KH-UBND năm 2024 cải thiện Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và Chỉ số Xanh cấp tỉnh (PGI) nhằm tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh theo hướng tăng trưởng xanh và phát triển bền vững, giai đoạn 2024-2026 do tỉnh Bắc Ninh ban hành
6	Khánh Hòa	9/7/2024	Quyết định 1814/QĐ-UBND về Chương trình hành động nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số xanh cấp tỉnh (PGI) tỉnh Khánh Hòa năm 2024
7	Vĩnh Long	10/7/2024	Nghị quyết 168/NQ-HĐND về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2024 do tỉnh Vĩnh Long ban hành



MỘT SỐ ĐỀ ÁN, CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG NHẪM NÂNG CAO CHỈ SỐ PCI & PGI CỦA CÁC ĐỊA PHƯƠNG TRONG QUÝ 3/2024

STT	Tỉnh	Ngày ban hành	Tên văn bản
8	Kon Tum	11/7/2024	Nghị quyết 57/NQ-HĐND năm 2024 chất vấn và trả lời chất vấn tại Kỳ họp thứ 7 Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum Khóa XII
9	Sóc Trăng	11/7/2024	Nghị quyết 80/NQ-HĐND về kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2024 do tỉnh Sóc Trăng ban hành
10	Kon Tum	11/7/2024	Nghị quyết 27/NQ-HĐND về nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh 6 tháng cuối năm 2024 do tỉnh Kon Tum ban hành
11	Quảng Trị	11/7/2024	Nghị quyết 39/2024/NQ-HĐND về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2024 do tỉnh Quảng Trị ban hành
12	Lâm Đồng	12/7/2024	Nghị quyết 291/NQ-HĐND về giải pháp thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2024 do tỉnh Lâm Đồng ban hành
13	Tây Ninh	12/7/2024	Nghị quyết 173/NQ-HĐND năm 2024 về Kỳ họp thứ 14 Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh Khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026



MỘT SỐ ĐỀ ÁN, CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG NHẪM NÂNG CAO CHỈ SỐ PCI & PGI CỦA CÁC ĐỊA PHƯƠNG TRONG QUÝ 3/2024

STT	Tỉnh	Ngày ban hành	Tên văn bản
14	Khánh Hòa	16/7/2024	Kế hoạch 7732/KH-UBND năm 2024 thực hiện Nghị quyết 41-NQ/TW, 66/NQ-CP, Kế hoạch 184-KH/TU về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ Doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ mới do tỉnh Khánh Hòa ban hành
15	Lạng Sơn	17/7/2024	Kế hoạch 166/KH-UBND năm 2024 phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Lạng Sơn năm 2025
16	Kiên Giang	22/7/2024	Nghị quyết 28/NQ-HĐND tiếp tục thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Kiên Giang năm 2024
17	Cà Mau	22/7/2024	Kế hoạch 163/KH-UBND về cải thiện và nâng cao chỉ số xanh cấp tỉnh (PGI) tỉnh Cà Mau năm 2024 và những năm tiếp theo
18	Quảng Ngãi	23/7/2024	Nghị quyết 41/NQ-HĐND về nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2024 do tỉnh Quảng Ngãi ban hành
19	Quảng Trị	24/7/2024	Quyết định 1819/QĐ-UBND năm 2024 về Quy định tiêu chí đánh giá, chấm điểm và xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn, cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị và Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố, giai đoạn 2024-2025



MỘT SỐ ĐỀ ÁN, CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG NHẪM NÂNG CAO CHỈ SỐ PCI & PGI CỦA CÁC ĐỊA PHƯƠNG TRONG QUÝ 3/2024

STT	Tỉnh	Ngày ban hành	Tên văn bản
20	Đắk Nông	24/7/2024	Kế hoạch 498/KH-UBND năm 2024 thực hiện Nghị quyết 66/NQ-CP và Chương trình 81-CTr/TU thực hiện Nghị quyết 41-NQ/TW về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ mới do tỉnh Đắk Nông ban hành
21	Hậu Giang	24/7/2024	Nghị quyết 22/NQ-HĐND về nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng cuối năm 2024 do tỉnh Hậu Giang ban hành
22	Cà Mau	26/7/2024	Kế hoạch 167/KH-UBND cải thiện và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Cà Mau năm 2024 và những năm tiếp theo
23	Cần Thơ	31/7/2024	Kế hoạch 163/KH-UBND hành động thực hiện cải thiện Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) Thành phố Cần Thơ năm 2024 và những năm tiếp theo
24	Tây Ninh	31/7/2024	Kế hoạch 2303/KH-UBND năm 2024 phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 do tỉnh Tây Ninh ban hành
25	Quảng Ngãi	2/8/2024	Kế hoạch 165/KH-UBND năm 2024 nâng cao Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương của tỉnh Quảng Ngãi



MỘT SỐ ĐỀ ÁN, CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG NHẪM NÂNG CAO CHỈ SỐ PCI&PGI CỦA CÁC ĐỊA PHƯƠNG TRONG QUÝ 3/2024

STT	Tỉnh	Ngày ban hành	Tên văn bản
26	Trà Vinh	5/8/2024	Quyết định 1340/QĐ-UBND năm 2024 về Kế hoạch thực hiện về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ mới trên địa bàn tỉnh Trà Vinh
27	Bến Tre	5/8/2024	Kế hoạch 5052/KH-UBND năm 2024 triển khai Nghị quyết 66/NQ-CP về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 41-NQ/TW về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ mới do tỉnh Bến Tre ban hành
28	Hà Nội	6/8/2024	Kế hoạch 234/KH-UBND năm 2024 cải thiện và nâng cao Bộ chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) của Thành phố Hà Nội
29	TP.HCM	7/8/2024	Kế hoạch 237/KH-UBND năm 2024 triển khai nội dung hợp tác giữa Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội và Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2023-2025 và những năm tiếp theo do Thành phố Hà Nội ban hành
30	Tuyên Quang	12/8/2024	Kế hoạch 150/KH-UBND nâng cao Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, Chỉ số Hiệu quả quản trị và Hành chính công tỉnh Tuyên Quang năm 2024 và năm 2025
31	Hậu Giang	15/8/2024	Chương trình hành động 02/CTr-UBND năm 2024 phát triển khu vực dịch vụ tỉnh Hậu Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050



MỘT SỐ ĐỀ ÁN, CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG NHẪM NÂNG CAO CHỈ SỐ PCI & PGI CỦA CÁC ĐỊA PHƯƠNG TRONG QUÝ 3/2024

STT	Tỉnh	Ngày ban hành	Tên văn bản
32	TT-Huế	26/8/2024	Kế hoạch 334/KH-UBND triển khai Kế hoạch 113-KH/TU thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW và 111/NQ-CP về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 do tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành
33	Quảng Bình	26/8/2024	Kế hoạch 1574/KH-UBND nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và chỉ số xanh cấp tỉnh (PGI) Quảng Bình năm 2024 và các năm tiếp theo
34	Quảng Bình	28/8/2024	Kế hoạch 1610/KH-UBND cải thiện và nâng cao chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương của tỉnh Quảng Bình năm 2024 và những năm tiếp theo
35	Hưng Yên	10/9/2024	Quyết định 1950/QĐ-UBND năm 2024 về Đề án xác định chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, cấp huyện (DDCI) trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2024-2025
36	Hà Nội	12/9/2024	Thông báo 414/TB-VPCP năm 2024 về Kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại buổi làm việc với Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội do Văn phòng Chính phủ ban hành
37	Đà Nẵng	13/9/2024	Thông báo 417/TB-VPCP năm 2024 về Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại Hội nghị quán triệt, triển khai Nghị quyết 136/2024/QH15 của Quốc hội và tại buổi làm việc với lãnh đạo Thành phố Đà Nẵng do Văn phòng Chính phủ ban hành
38	Ninh Thuận	20/9/2024	Kế hoạch 4344/KH-UBND năm 2024 cải thiện, nâng cao Chỉ số xanh cấp tỉnh (PGI) đến năm 2025 do tỉnh Ninh Thuận ban hành

HOẠT ĐỘNG ĐÃ VÀ SẮP DIỄN RA

Quý III/2024

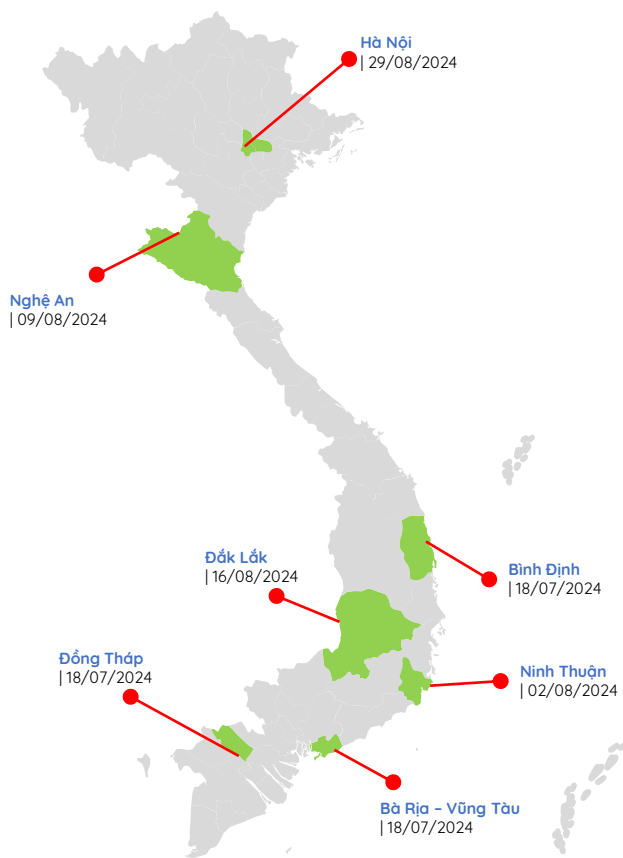
CHUỖI SỰ KIỆN ĐÃ DIỄN RA TRONG QUÝ

Hội thảo & Tập huấn
khu vực Đông Nam Bộ
Vũng Tàu | 17-18/07/2024

Hội thảo & Tập huấn
khu vực Đồng bằng sông Cửu Long
Đồng Tháp | 30-31/07/2024

Hội thảo & Tập huấn
khu vực Duyên hải miền Trung
Bình Định | 22-23/08/2024

Hội thảo chẩn đoán cấp tỉnh về
PCI và PGI tại các tỉnh, thành phố
Ninh Thuận (2/8), Nghệ An (9/8),
Đắk Lắk (16/8) và Hà Nội (29/8).



CHUỖI SỰ KIỆN SẮP DIỄN RA

Hội thảo khu vực, Tập huấn
& Tọa đàm
Quảng Ninh | 31/10 - 01/11/2024



Thông tin

liên hệ

Dự án Sáng kiến Chỉ số Xanh cấp tỉnh (PGI)



Ban Pháp chế, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam
Tầng 6, tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội



+84 24 3574 6983



+84 24 3577 1459

Email: pgi@vcci.com.vn, vcci.pgi@gmail.com

Website: pcivietnam.vn